895.922 34
ĐC
NH 556 T

HOÀNG VĂN BỔN

NHỮNG TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

TẬP 4 - TIỂU THUYẾT

HOÀNG VĂN BỔN - TRẦN THU HẰNG (tuyển chọn)
Tiến sĩ HUỲNH VĂN TỚI (giới thiệu)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

HOÀNG VĂN BỔN

Những tác phẩm tiêu biểu

(tập 4)

TIỂU THUYẾT

895.922 34
NH 1T.6T

HOÀNG VĂN BỔN

NHỮNG TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

(TẬP 4)
TIỂU THUYẾT

2015/DC/VV 000917

HOÀNG VĂN BỔN – TRẦN THU HẰNG
(tuyển chọn)

Tiến sĩ HUỲNH VĂN TỚI
(giới thiệu)

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

B7317

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Cùng bạn đọc!

Đến nay, bộ *Hoàng Văn Bổn – những tác phẩm tiêu biểu* gồm 4 tập đã được Nhà xuất bản Đồng Nai hoàn thành, xin trân trọng ra mắt cùng bạn đọc.

Ở tập 4 này, chúng tôi tuyển chọn những tiểu thuyết đặc sắc của nhà văn Hoàng Văn Bổn, gồm các tác phẩm sau:

– Bầu trời mặt đất

– Sóng bạc đầu

– Nhớ phố phường

– Người điên kể chuyện người điên

Xét thấy trong tác phẩm của nhà văn Hoàng Văn Bổn có nhiều từ địa phương, tiếng lóng, địa danh, điển tích... mà có thể bạn đọc sẽ không rõ nghĩa, chúng tôi đã thực hiện một số chú thích. Các chú thích của biên tập sẽ được đánh dấu (Bt), còn lại là chú thích của tác giả, ký hiệu viết tắt như sau:

Th.n : thành ngữ

Tg.l : tiếng lóng

Ph.n : phương ngữ

Kh.n : khẩu ngữ

Bâ : biến âm

Trân trọng

Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai

Bầu trời mặt đất

PHẦN THỨ NHẤT

I.

Trong lúc bay, trung tá Ta-nơ thường ngoái cổ sang phải, sang trái liếc chừng vòm trời phía sau! Cái tật ấy, Ta-nơ đã mắc phải từ hàng chục năm nay: từ ngày tốt nghiệp trường đào tạo sĩ quan không lực và sau đó, qua ba năm lao vào cuộc chiến tranh ở Triều Tiên!

Bạn bè Ta-nơ thường gọi hắn là "Rùa nhiệt đới". Như thế là khinh hay trọng, đùa hay thật? Lạy Chúa tôi, có quỷ sứ mới biết được! Vốn đa nghi, lại trải qua nhiều uẩn khúc, đắng cay của cuộc đời, Ta-nơ càng khó gìn giữ lòng tin hiếm hoi xưa kia!

"Rùa nhiệt đới!", "Người hùng của nền không lực Hoa Kỳ!" Ấy là khen hay chê, đùa hay thật? Còn Giên, "cơn bão N." của ta thì sao? Giên thường âu yếm ta giữa lúc "cơn bão N." đang nổ bùng trong tim, sợi dây tình yêu giữa ta và Giên cháy đỏ, quằn quại. Càng ngày ta càng ít được Giên ban cho những phút vui góc cạnh nhưng vẫn đáng yêu xưa kia... Thấy ta mệt mỏi, đau đầu vì những chuyến bay, hay bị đối phương cho tung dù, được cứu thoát trở về, Giên lại mỉm cười cay đắng...

Ta-nơ cảm thấy xót xa! Ôi, Giên, con bồ câu non xinh đẹp của anh, sao em chóng đổi thay đến thế hả em? Phải! Bọn phi công chúng anh, khi cất cánh bay lên trời, khi bổ nhào xuống mục tiêu cắt bom, phóng tên lửa, tung vũ khí vi trùng hay quẳng một quả bom nguyên tử, bọn anh cũng chẳng rõ lắm cái gì đã lôi cuốn mình phía trước, ngoài đồng tiền!

Lên cấp ư? Cũng chỉ để hái được nhiều tiền! Lãnh lương ư? Cũng chỉ lấy tiền để làm ra tiền! Ném trúng đích ư? Nhận thêm một chiếc bội tinh ư? Được phong anh hùng hoặc được nhận một tràng vỗ tay, một cái bắt tay và những lời khen ư? Hay ho lắm! Hoa mỹ lắm!

Đô-la, thần của các thần! Vinh quang của mọi vinh quang! Vua của các vua! Chúa của muôn loài! Đô-la và những niềm vui rẻ tiền cùng con gái, rượu chè, và biết bao tháng ngày rỗng tuếch, phi lý, Giên ạ!

Vùi khuôn mặt ướt đẫm vào lồng ngực chồng, Giên lầm rầm cầu nguyện:

– Lạy Chúa tôi, hàng chục năm trời đi mây về gió, biết bao lần anh ấy đã từ cõi chết trở về cùng con! Chúa đừng dắt anh ấy bay lang thang trên xứ sở buồn thảm đầy chết chóc ấy nữa. Chúng con có cần đến bầu trời nhiệt đới ấy, mặt đất nhiệt đới ấy để sống đâu kia chứ!

Và Giên run rẩy vùi đôi môi tái nhợt trong chiếc khăn tay, mang thức ăn cho chồng.

Giên tỳ tay lên thành bàn lặng lẽ nhìn chồng ăn uống! Giên có thể làm gì được hơn? Ngoài nghĩa vụ thông thường của một người vợ như trăm nghìn người đàn bà có chồng đi lính sang đất nước xa lạ ấy, Giên còn có thể làm gì được hơn?

Lạy Chúa tôi, ngày ngày, Giên vẫn sống đàng hoàng bằng đồng lương của Ta-nơ. Thời hoàng kim của sắc đẹp và tài năng của một danh ca đã mãi mãi lùi về bóng đêm của Giên rồi! Những công ty điện ảnh giờ đây đã khôn khéo xa lánh Giên như trước đây đã khôn khéo phát hiện ra Giên!

Những đoàn ca kịch lẩn tránh Giên, hào phóng cho Giên khất nợ để dễ dàng không bao giờ phải chạm mặt nàng nữa.

Thế thì, Giên phải làm gì để thoát khỏi sự ràng buộc vào đồng lương của Ta-nơ?

Ngày ngày, hầu như mọi thứ đều từ đồng lương ấy mà ra! Và, nguồn gốc của mọi bất hạnh, xung đột, khinh bạc, dối trá, xu nịnh, hống hách, lừa đảo... cũng từ đồng lương ấy mà ra!

Cả trong những giấc ngủ say đắm hiếm hoi cạnh Ta-nơ, Giên cũng thấy chiếc máy bay của anh ấy vẫy đôi cánh bốc lửa, bên dưới là một chiếc dù xoay xoay...

Lạy Chúa nhân từ! Lạy Chúa lòng lành vô cùng. Chỉ hai tháng ngắn ngủi qua thôi, liên đội của anh ấy đã mất biết bao nhiêu người đã cùng anh ấy ngang dọc khắp bầu trời châu Á... Thiếu tá Pơ-ma, đại úy Poóc-kin, thiếu tá anh hùng Giên Cát, đại tá Phin, trung tá Stắc-khao... Lạy Chúa tôi! Những người ấy, tài năng và công trạng có kém cạnh gì anh ấy đâu! Có nhiều người còn khôn ngoan, thế lực hơn anh ấy nhiều! Họ có đầy đủ lý do để lẩn tránh một chuyến bay nguy hiểm.

Thế mà, Giên nghĩ rằng nếu họ còn tiếp tục bay, từ bấy đến nay, họ còn quá đủ thời gian để chết hoặc bị bắt đến hàng chục lần nữa đấy chứ không ít!

Càng day dứt, Giên càng ngao ngán! Dù sao, Ta-nơ của nàng cũng chỉ là một trung tá quèn! Không có những công ty to lớn! Không có những cổ phần sản xuất máy bay, vũ khí chiến tranh! Cũng không có cả những người họ hàng thân

thích ngồi chễm chệ điều khiển thượng viện, hạ viện, lèo lái con thuyền quốc gia hoàn toàn theo sở thích của mình!

Không thể im lặng ngồi nhìn Ta-nơ ăn một cách miễn cưỡng mãi được, Giên bước đến bấm nút chiếc máy hát: một người đàn bà da đỏ cất tiếng hát ảo não theo nhịp móng ngựa gõ mơ hồ sau cỗ quan tài lốm đốm bốn mươi tám ngôi sao trắng tái như những giọt nước mắt đắng cay:

Nàng I-voa ủ ê chờ đợi
Bốn mùa qua vời vợi bóng chàng
Rồi xuân sang tin chàng về nước
Nàng I-voa chỉ rước có hồn chàng!.

Trung tá Ta-nơ ngơ ngác nhìn vợ như nhìn một cụm mây hồng đẹp đẽ mang dấu hiệu có phi cơ địch xuất hiện sắp phụt tên lửa hồng ngoại tuyến vào phi cơ của hắn ta!

Hắn hốt hoảng làm dấu thánh lia lịa!

– Xin Chúa hãy vì danh dự của nền không lực siêu cường chúng con mà rứt con quỉ dữ trong tim của Giên quẳng xuống địa ngục đi!... Con sợ... Con sợ những điều đáng hình thành trong quả tim vốn trong sáng, vốn trung thành của Giên lắm! Chẳng lẽ những chuyến bay của con phục vụ chiến dịch Baren Run trên đất Bắc Lào, những chuyến bay phục vụ chiến dịch Styn Ti-gơ đã làm cho con và Giên của con trở nên xa cách nhau đến thế kia ư? Lạy Chúa tôi... chúng con có tham gia những chuyến bay, những chiến dịch mà đối phương la lối rùm beng là đẫm máu nhất, là vô nhân đạo nhất loài người! Chính ngón tay này đây, con đã từng ấn nút cho các loại bom napan, bom CBU, tên lửa "rắn đuôi kêu", bom phát quang... giã từ con lao vào mục tiêu với lòng khát khao trúng

đích một cách cuồng dại. Không! Không phải tâm trạng của A-đam và E-va khi ăn phải quả táo hồng trần, đam mê dục vọng hạ giới! Thú thật, con không được trực tiếp trông thấy những gì xảy ra sau khi con ấn nút. Con chỉ cảm biết thôi! Nói cho đúng hơn, con có trông thấy qua những bức ảnh, những đoạn phim: những chiếc nấm khổng lồ, những đám lửa. Và thế giới của mặt trăng! Hàng trăm trẻ con bị cháy đen thui, cụt tay, cụt chân, cụt đầu, hàng trăm con người thuộc phái yếu mà chúng con hằng tôn thờ với tấm lòng tận tụy của loài chó... Thật vô cùng khủng khiếp và thảm hại... Và nhà cửa, phố xá, lâu đài... Và những tổ ấm cỏn con của những gia đình mà chúng con gọi là man rợ, lạc hậu hàng thế kỷ khắp xứ sở Cao Ly, khắp xứ sở Ai Lao, Việt Nam và xứ sở Chùa Tháp [1] thuộc bán đảo Đông Dương. Vì sao chúng con phải căm thù những xứ sở ấy? Vì sao chúng con phải làm cho họ chịu đựng những đau đớn vô cùng tận? Vì sao chúng con phải rình mò, tính toán, tập trung tất cả nền văn minh, trí tuệ và tuổi trẻ của chúng con để nhằm vào có mỗi mục đích tiêu diệt họ? Hơn sáu triệu tấn bom đạn đủ các loại chúng con ấn nút trút xuống khắp miền bán đảo Đông Dương suốt những năm qua, tổng thống, chính phủ và những quân nhân chúng con muốn tìm kiếm những gì ở hàng triệu con người phải hứng lấy tai họa thảm khốc ấy? Để bảo đảm lời cam kết cùng một chính quyền bản xứ hoàn toàn xa lạ cùng quyền lợi, dòng họ, máu mủ và miếng bánh hàng ngày của chúng con ư? Để gìn giữ thanh danh của hàng chục vạn quân nhân Mỹ

---

1 Cao Ly: Triều Tiên

Ao Lao: Lào

Chùa Tháp: Campuchia (Bt)

ngày càng sa lầy tận cổ ở cái xứ nhiệt đới đầy chết chóc ấy ư? Trong lúc ấy, thì ở ngay nước Mỹ này, ai là người đứng ra bảo vệ danh dự, nhân phẩm, hạnh phúc và cuộc sống của chúng con? Ai đã đếm xỉa đến lời cam kết đã thành hiến pháp và đã tồn tại gần hai trăm năm qua trên xứ sở này?

Ta-nơ bỗng vùng dậy loạng choạng bước đến chiếc dương cầm. Những ngón tay từng ấn nút trút đủ các loại bom, phóng đủ các loại tên lửa... giờ quằn quại trên dãy phím đàn. Những cơn bão. Những tiếng rống thê thảm, tuyệt vọng. Những tiếng nức nở cầu Chúa. Những chuyến bay trong chiến dịch Styn-Ti-gơ nhằm tiêu diệt con đường mòn Hồ Chí Minh... Những chuyến bay trong chiến dịch Baren-Run nhằm dìm xứ Lào xuống địa ngục. Những chuyến bay phục vụ chiến dịch 34A, và chiến dịch "Sấm rền" thổi bùng ngọn lửa chiến tranh giết người xuống Bắc Việt và những cuộc chạm súng, leo thang, xuống thang, những chuyến nhảy dù, bị câu rút lơ lửng giữa bầu trời châu Á...

Ta-nơ xòe mười đầu ngóm tay, giơ lên cao rồi bỏ xuống dãy phím đàn nghiêng ngả!

Ta-nơ nhấp nhỏm, ngoái cổ nhìn ra sau, mười đầu ngón tay vẫn chụp điên loạn xuống dãy phím đàn, mồm gào thét đến sùi bọt mép:

Anh đã bay khắp bầu trời châu Á
Anh đã chờ mà chẳng thấy đối phương
Anh đã bay ngang dọc khắp miền Đông Nam Á.

Hai cánh tay trắng mịn, thon tròn ôm ghì lấy khung ngực đẫy đà, Giên lùi dần từng bước.

Lạy Chúa tôi, anh ấy đã khác xưa nhiều lắm, khác xa...

Giên đã nhiều lần lau nước mắt, âm thầm xách valy ra đi lang thang khắp nơi kiếm sống bằng cái giọng họa mi xa xưa của mình!

Trong những chuyến đi lang thang như kẻ hành hương ấy, Giên đã gặp lại nhiều bạn cũ. Ngày nay, họ kiếm sống và làm việc bằng nhiều con đường, nhiều cách khiến Giên không sao tưởng tượng được! Nhiều người là giáo sư, luật sư, danh ca, đào hát... Có nhiều người bí mật tham gia nhóm nghiên cứu "Sta-xơn", "Sa-la-vơn". Họ đã tận tụy, thông minh xuất bản được những công trình có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống chính trị hiện hành của nước Mỹ. Những công trình ấy đã vượt biên giới nước Mỹ, được nhiều tổ chức quần chúng "bất bình với sự can thiệp của Mỹ vào cuộc chiến tranh bẩn thỉu Việt Nam" nhiệt liệt ca ngợi. Trong nhóm ấy, có anh thanh niên Uy-li-am, bạn thân của Giên ngày xưa, hiện nay là một học giả trẻ tuổi, một trong những người chủ trì của nhóm. Cuộc đời cũng oái oăm, anh ta là bạn thân của Lênh-đa trung tướng tình báo liên bang, bạn thân của đại tá Noóc-man, trung tá Ta-nơ và đại tá Mai-cơn. Tính chất công việc của họ khác nhau. Mục đích phục vụ của họ hầu như đối địch nhau. Ấy thế mà họ vẫn là bạn của nhau!

Dần dà, Giên đã bị cuộc sống của một "Nước Mỹ thứ hai" thầm lén và quyết liệt ấy lôi cuốn mình!

Dù sao, nó cũng đã cho Giên niềm vui vì công việc hàng ngày, nó đã cho Giên quyền tự do tối thiểu, quyền tự hào tối thiểu và ý thức tối thiểu về nhân phẩm của mình!

Giên đã nhiều lần ra đi, và Giên đã nhiều lần xách va-ly trở về cùng trung tá Ta-nơ!

Buổi chiều hôm qua, Giên đã "hào phóng" nộp tất cả số tiền kiếm được trong đợt biểu diễn cho một tổ chức "Bạn những người Việt Nam chiến đấu cho Tự do nhâm phẩm". Sau đó, Giên trở về cùng Ta-nơ vì đau khổ và lương tâm nhiều hơn vì tình yêu! Cuộc sống phải thế, hai vợ chồng lại làm lành!

Một cơn gào thét dữ dội từ chiếc dương cầm bật cuốn lên!

Ta-nơ mệt lả, đầm đìa mồ hôi, cúi gục lên dãy phím đàn, thở hổn hển:

– Giên, lại đây em! Trong một phi vụ trên xứ sở Việt Nam quỉ quái ấy, chúng nó từ một cụm mây trắng rất đẹp bất thần nhảy xổ vào anh! Vẻn vẹn có một chiếc Mic 17, không hơn không kém. Đó là một điều sỉ nhục! Chiếc Mic 17 cổ lỗ, Giên, em hiểu thế nào rồi chứ? Đối với nền không lực siêu cường chúng ta, đối với những con người như đại tá Noóc-man, đại tá Mai-cơn, sự xúc phạm ấy thật đã đến cực điểm! Bọn anh đã bao vây, đã vờn cho muỗi nhái nhép ấy vã mồ hôi để "hộ tống!" nó về "trình quốc thư" ở sân bay Cò-rạt... Nhưng, xoạch một cái, người phi công đơn độc, trịch thượng ấy đã lao thẳng vào giữa mặt anh thế này này! Tôm-xơn đã bỏ mạng thay anh! Cầu Chúa ban phước cho linh hồn quả cảm của Tôm-xơn! Một loạt đạn hai mươi ly đã chặt đứt đôi "Con ma" của anh! Anh quay tròn giữa bầu trời nhiệt đới, bên trên là chiếc dù! Ấy là lần thứ hai anh bị trừng phạt giữa bầu trời nhiệt đới, bên trên là chiếc dù! Không! Không phải chiếc dù! Mà, chính là em! Chính là em yêu của anh! Không phải danh dự. Không phải nước Mỹ. Chính là em. Tuyệt nhiên trong những lần bị tung dù, không một lần nào anh bắt gặp lại bóng dáng nước Mỹ thuở tuần trăng mật của nó! Không có

lấy một lần anh thấy lại Oa-sinh-tơn, Lin-côn, Tơ-ru-man, Ru-dơ-ven, Ken-nơ-đy, cả ông Giôn-xơn nữa.

Đã đến giờ anh phải đi gặp tướng Ân-thi, đại tá Noóc-man, đại tá Mai-cơn rồi! Hôm nay, ngày đầu tuần của bọn anh, ngày mai ở Lầu Năm góc người ta đã chấm bằng bút chì hàng chục mục tiêu mới cần phải tiêu diệt trên xứ sở Việt Nam bướng bỉnh... Chiều hôm nay, người ta bàn giao hàng chục mục tiêu mới đầy hấp dẫn cho bọn anh! Người ta chỉ ra lệnh cho bọn anh, ngắn gọn và đơn giản thôi – "Vì danh dự nước Mỹ, vì sinh mạng của hàng chục vạn quân nhân Hoa Kỳ ở Việt Nam Cộng hòa, các anh hãy tiêu diệt những mục tiêu này!

II.

2015/PCIVV 000917

Trước cửa "Văn phòng trợ lý về hành động chống nổi loạn và các hoạt động đặc biệt" trực thuộc Bộ quốc phòng, đại tá Noóc-man nhẹ nhàng bước xuống xe, đưa bàn tay rộng bè lướt trên mái tóc ốp xuôi ra sau, châm thuốc lá rít một cách ngon lành.

Khu tiền sảnh "văn phòng" hôm nay bỗng nhiên vắng vẻ, trang nghiêm, im ỉm trong không khí rình mò, đe dọa.

Từng bậc thềm tam cấp bóng loáng, từng cử chỉ chào hỏi, từng động tác xét giấy tờ... của người lính gác cũng có vẻ hầm hầm hầu như sẵn sàng lao vào hành động đối trả một cách không thương tiếc để bảo vệ một điều gì đó bị xúc phạm!

Từng tốp, từng cặp sĩ quan không lực choáng lộn trong những bộ quân phục, mang quân hàm cấp tướng, cấp tá. Họ ra ra vào vào, húng hắng ho một cách có dụng ý, liếc nhìn

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

những viên tướng cố ý ăn mặc giản dị với cử chỉ ngạo nghễ của những người lính chiến từng trải.

Bắt buộc phải nhìn những cảnh ấy, đại tá Noóc-man bỗng cay đắng nhớ lại gần như rõ ràng bao nhiêu người bạn nối khố đã lần lượt ngã gục khắp chiến trường Cao-Ly, Lào, Cam-pu-chia, ở xứ sở Kim-tự-tháp [1]. Nhưng đặc biệt hơn cả, đại tá nhớ đến quằn quại những phi đội không lực, những người bạn đành phải đổ bộ lên dải đất nhiệt đới Nam Việt và chẳng bao giờ được trở về nước Mỹ nữa! Họ cũng được mang danh hiệu vinh quang của người lính trận vong! Nơi họ mãi mãi nằm xuống cách xa nơi họ cất tiếng chào đời hàng vạn dặm – một nửa vòng quả đất!

Có thể nói, đại tá Noóc-man là một chiến binh từng trải, tận tụy – Một loại chiến binh điển hình của nước Mỹ ngày nay chẳng còn lại được bao nhiêu! Khi đã chấp nhận cuộc chiến đấu rồi, Noóc-man có vẻ như hoàn toàn hiến thân, không mảy may suy tính. Cũng chính vì thế mà Noóc-man trở thành một sĩ quan khó tính, trầm lặng, nghiêm khắc. Noóc-man đã trở thành tượng trưng cho sự đòi hỏi được hiểu biết, được giải thích ít ra cũng rõ ràng đến tám mươi phần trăm những vấn đề mình sắp gánh vác.

Đối với thượng cấp, Noóc-man rất được tin dùng. Ngoài lý lẽ trên, Noóc-man còn là một quân nhân thuộc dòng dõi đặc đẳng công thần của nước Mỹ. Ông cụ cố của Noóc-man đã từng cầm quân chiến đấu và lập nhiều công lao hiển hách trong cuộc chiến tranh chống người Anh, sau đó, từng tham gia chính phủ với chức bộ trưởng. Bố của Noóc-man, một đô

---

1 Ai Cập. (Bt)

đốc gan dạ, từng chỉ huy cuộc đổ quân ở bờ biển Noóc-măng-đi, hiện nay đang chỉ huy một hạm đội đặc biệt của hải quân Mỹ. Bác ruột của Noóc-man hiện là một chỉ huy cao cấp trong cơ quan tình báo liên bang. Chú ruột của Noóc-man đang giữ chức phụ tá đặc biệt về an ninh quốc gia bên cạnh tổng thống. Những người thuộc dòng họ Noóc-man đều là quân nhân cao cấp, chủ trì nhiều tổ hợp quân sự, nhiều công ty sản xuất vũ khí, dầu lửa, thép, v.v...

Noóc-man và những người trong dòng họ thường tự hào vì dòng máu của mình. Ông cụ cố và rồi ông cụ của Noóc-man thường dạy bảo Noóc-man và con cái: "Chính nước Mỹ đã gắn bó cùng dòng dõi Noóc-man chúng ta, chứ không phải dòng dõi Noóc-man chúng ta phải gắn bó cùng nước Mỹ".

Noóc-man là một con người lịch thiệp, giao du rộng rãi. Bạn bè của Noóc-man hình thành một thế lực đặc biệt đã chi phối các bộ, thượng viện, hạ viện.

Gần đây, khi được giao nhiệm vụ "Chuyên viên nghiên cứu và tổ chức không chiến của Lầu Năm góc" về cuộc chiến tranh không quân ở Việt Nam, đại tá Noóc-man còn quen thân nhóm nghiên cứu đặc biệt về sự can thiệp của Mỹ vào Việt Nam và Đông Dương. Nhóm nghiên cứu này gồm nhiều học giả, những chuyên viên am hiểu về cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Trong nhóm có những người là bạn thân của Noóc-man hoặc từng cùng với bố Noóc-man phục vụ bốn triều tổng thống Mỹ. Người chủ trì nhóm này là Uy-li-am, một chàng thanh niên còn trẻ măng. Họ là những người có trách nhiệm cùng hiện tại và tương lai của nước Mỹ. Mai đây, khi công trình của họ được công bố, họ sẽ là ân nhân của nhân dân Mỹ.

Sáng hôm nay, đại tá đang bước lên từng bậc tam cấp "Văn phòng trợ lý đặc biệt về chống nổi loạn và hành động đặc biệt" với niềm khát khao sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới của mình.

Tướng Ân-thi vẫn ăn mặc đàng hoàng, tóc tai chải chuốt theo thói quen, tươi cười tiếp đại tá Noóc-man trong phòng riêng trên tầng gác ba.

Tướng Ân-thi mở hộp thuốc lá mời Noóc-man và bỗng nhiên mất hẳn vẻ sảng khoái của phút gặp gỡ ban đầu! Ân-thi là một quân nhân có kỷ luật, biết giữ gìn sức khỏe, tập trung hoàn thành tốt công việc của mình. Ân-thi được đề cử thay thế trung tướng Cờ-ru-lắc trong chức này, có lẽ cũng không ngoài ưu thế nói trên. Ngoài ra, Ân-thi còn được cấp trên đánh giá là một sĩ quan có nhiều khả năng phản ứng linh hoạt.

Tướng Ân-thi trịnh trọng trao đại tá Noóc-man những giấy tờ cần thiết để lên đường, rồi buồn bã nói:

– Xin anh cứ tin tưởng ở tình quen biết lâu đời giữa ông cụ nhà tôi và ông cụ nhà anh, sau đó là ở tình bạn giữa chúng ta... Giấy tờ, thủ tục cho nhiệm vụ mới của anh, tôi đã làm đầy đủ, tuy rằng đây là lần thứ ba anh lại bay đến chiến trường ấy...

– Xin thành thật cảm ơn anh, anh Ân-thi ạ! Nhờ anh chuyển lời lên ngài bộ trưởng là tôi và chiến hữu của tôi hứa sẽ hoàn thành tốt đến mức tối đa mọi công việc được ngài bộ trưởng giao cho. Qua ba chuyến bay nghiên cứu tình hình bố phòng và thực lực, chiến lược, chiến thuật của không lực Bắc Việt, tôi cũng hình dung được nhiều vấn đề khá hắc búa và lý thú... Tôi nghĩ rằng...

Tướng Ân-thi châm thuốc lá, trầm ngâm và xua xua màn khói thuốc, bộ ria sừng trâu xù lên dữ dội.

Noóc-man khó chịu hỏi:

– Xin lỗi, có phải anh đang bận?

Ân-thi cười, nhưng không màu mè:

– Đừng bận tâm đến tôi, anh Noóc-man ạ! Tôi đang cần nghe anh. Nhưng gần đây, sau chiến dịch "Hồ thép" ở Nam Lào nhằm ngăn chặn tối đa hoạt động ma quỉ của con đường mòn Hồ Chí Minh, sau chiến dịch "Ba-ren Run" ở Bắc Lào nhằm buộc Hà Nội phải ghìm chân quân lực của họ ở dọc hành lang biên giới Lào – Việt, chúng tôi thấy có nhiều dấu hiệu xấu đi! Cho nên, cũng không quá đáng nếu nói rằng chúng tôi đang chờ đợi các anh... Anh Noóc-man ạ, chúng ta tiến hành cuộc chiến tranh không quân chống lại Hà Nội đến nay đã hai năm rồi!

Tướng Ân-thi bấm công tắc cho bức màn xanh trên tường vén sang bên, để lộ tấm bản đồ bí mật Đông Dương. Tấm bản đồ đã được ghi chi chít những mũi tên xanh, đỏ, những chữ thập chéo và những dấu hỏi to tướng dọc tuyến đường mòn Hồ Chí Minh, khắp cao nguyên Cánh Đồng Chum ở Lào và hàng trăm vòng khoanh đỏ băm nát con đường quốc lộ số Một chạy men bờ biển bán đảo Đông Dương. Hầu hết các thành phố Bắc Việt Nam đã được gạch chéo đến bốm năm lượt bằng nhiều màu chồng chéo lên nhau.

Cả hai bỗng im lặng và nhìn nhau trong mấy phút đồng hồ.

Tướng Ân-thi nhún vai, dang rộng hai cánh tay:

– Thiết tưởng không phải giải thích thêm chứ đại tá?

Noóc-man trầm ngâm nhìn tuyến đường mòn Hồ Chí Minh – tuyến đường số Một A, tuyến đường số Một B, những thành phố khắp miền Bắc Việt Nam và gần một trăm khu trọng điểm cán-xoong [1] từ vĩ tuyến 20 đến tận vĩ tuyến 17. Y cảm thấy không vui!

Tướng Ân-thi đốt thuốc lá giọng trầm hẳn:

– Trong hai năm đánh phá vừa qua, chúng ta là những người thực hiện bằng cả trí tuệ và sức lực của mình! Anh có nhớ hình ảnh một vị thần trong hàng nghìn năm trời phải một mình khuân tảng đá khổng lồ từ dưới chân lên đỉnh núi cao, tảng đá lại lăn trở xuống, lại khuân lên chứ? Ở thời xa xưa ấu thơ của nhân loại, con người cũng biết sáng tạo ra nhiều cực hình ghê gớm... – Tướng Ân-thi chống nạnh đứng chờn vờn trước tấm bản đồ.

Noóc-man mỉm cười, nhìn đốm lửa trên đầu điếu thuốc, giọng xa xăm:

– Tôi nhìn những thành phố Bắc Việt, tôi nhìn chín mươi tám trọng điểm cán-xoong của Bắc Việt... Tôi hình dung đó là những gương mặt của cuộc đời! Tôi không ấn định cho những gương mặt ấy một loại hình thức chế độ, chính thể nào: Cộng sản trăm phần trăm hay nửa xanh nửa đỏ [2], cũng mặc kệ! Tôi không muốn bận tâm đến môi trường sinh sống của tư tưởng, tâm hồn... Tôi chỉ bận tâm đến môi trường sinh sống của vật chất, của con người, của người Mỹ chúng ta!

Tướng Ân-thi mỉm cười:

---

1 Khu quân sự, phòng tuyến trải dài, hẹp. (Bt)

2 Không thể hiện rõ ràng là theo Cộng sản hay Quốc gia. (Bt)

– Tôi cũng từng ngắm nhìn gương mặt của nhiều kiểu con người! Kẻ thân, người sơ! Kẻ đi đường hoặc lướt qua chốc lát bên lề cuộc sống của tôi. Cả những gương mặt đẹp đẽ từng được bố mẹ nâng niu chiều chuộng, chăm sóc từ thuở lọt lòng cho đến khi khôn lớn và cam tâm đi bán rẻ cho tôi trong giây phút túng quẫn, bế tắc để kiếm lấy miếng bánh! Tôi cũng từng ngắm nhìn gương mặt những đồng sự cấp dưới, những quí ngài ngự tận nơi chóp bu qua ba, bốn triều đại rồi!

Đại tá Noóc-man hiểu rằng như thế là nghi thức đã xong! Cuộc đời và sự nghiệp của đại tá từ nay là trên bầu trời và mặt đất bán đảo Đông Dương!

Tướng Ân-thi bắt tay vào dự thảo những mục tiêu mới cần đánh phá trong tuần tới để đệ trình lên bộ trưởng Mắc Na-ma-ra.

Đại tá Noóc-man lấy sổ tay ghi chép những thu nhận của mình vừa xuất hiện qua thời gian gặp tướng Ân-thi.

Tướng Ân-thi để ngỏ trước mặt Noóc-man những tài liệu cần thiết và khép hờ cửa, bước sang phòng khác sau khi nhún vai than phiền:

– Hơn hai tháng nay, tôi bắt buộc phải gạch đi xóa lại cũng chỉ có bấy nhiêu "gương mặt cuộc đời" ấy mà thôi! Đã nhiều lần khi đệ trình mục tiêu đánh phá hàng tuần trước ngài bộ trưởng, tôi đã thèm muốn một cách cuồng dại rằng: "Giá người Mỹ chúng ta được quyền sinh đẻ hàng trăm thành phố mới, hàng trăm cổ họng luồng hàng thâm nhập mới trong mỗi tuần để chúng ta khoanh bút chì đỏ vào đấy cho ngài bộ trưởng quyết định tiêu diệt! Tôi không thích chuyện giẫm chân tại chỗ!"

Noóc-man buột miệng:

– Cứ đặt một giả thuyết như thế! Nhưng còn những con người ở đó? Những con người Việt Nam ấy, họ còn huyền bí hơn các hành tinh xa xôi!

– Thế còn anh? Anh nhận nhiệm vụ tối quan trọng và nguy hiểm này, rồi anh sẽ đi đến đâu? Anh mong muốn gì?

Noóc-man mỉm cười:

– Tôi là một quân nhân chuyên nghiệp! Tôi không phải người cầm đầu bộ máy chiến tranh này. Tôi chỉ là người thừa hành. Theo truyền thống cổ điển Noóc-man nhà tôi, bao giờ chúng tôi cũng chấp hành nhiệm vụ của mình! Chúng tôi không muốn phụ lòng tin của nước Mỹ! Nói rõ hơn, tôi không muốn phụ lòng tin ông cụ cố nhà tôi. Muốn làm tốt điều ấy, chúng tôi chỉ xin một ân huệ cao nhất: được hiểu biết tường tận công việc của tôi để có thể thực hiện một cách hữu hiệu nhất. Tôi sẵn sàng nhận lấy hình phạt của Prô-mê-tê, của Tăng-tan... quí hồ tôi được biết vì sao tôi phải làm việc này mà không phải là việc khác? Tôi có điều gì quá lời, xin anh đừng để bụng! Phong cách truyền thống của dòng dõi Noóc-man chúng tôi là như thế!

Tướng Ân-thi trầm ngâm một lúc, đưa đôi mắt âu sầu nhìn đống tài liệu trước mặt Noóc-man, nhún vai và khép trái cánh cửa bằng thép dày.

– Sau này, trong quá trình thừa hành nhiệm vụ, gặp khó khăn, nguy hiểm, oan trái, anh cứ nghĩ đến chúng tôi, cử phái viên về gặp chúng tôi. Chúng tôi thiết tha mong muốn được giữ mối quan hệ giữa hai dòng họ, giữa hai chúng ta!

– Xin anh cứ yên tâm, phong cách và truyền thống Noóc-man chúng tôi không cho phép chúng tôi quên đi một mảy may lòng tin cậy của người khác và lòng tốt của bất cứ một ai!

Bộ ria sừng trâu kiểu hoàng đế Ghi-dôm trêm mép tướng Ân-thi động đậy, để lộ hàm răng trắng lóa như răng sói.

III.

Noóc-man, đại tá đang nghĩ gì vậy? Ngày mai, ngày kia, khi lao vào những cuộc chỉ huy và những chuyến bay "trừng phạt" đẫm máu bên kia bờ Thái Bình Dương, đại tá có còn là đại tá mang trong mình dòng dõi Noóc-man cổ điển mà đại tá hằng tự hào như ngày hôm nay không? Ngày ấy, gương mặt cuộc đời của đại tá, gương mặt cuộc đời của Lô-ri-đăng, người vợ yêu quí của đại tá có còn như ngày hôm nay không?

Trước mặt Noóc-man là một đống tàn thuốc lá và một đám khói thuốc xanh đặc như thành phố Luân-đôn vào tháng sương mù.

Qua màn khói mờ ảo, kì quặc ấy, đống công văn, bị vong lục [1] của các Bộ quốc phòng, ngoại giao, văn bản điều trần của Lầu Năm góc, của Đin Rát-xcơ, Pôn Hắc-kin, Nâu-tinh, Su-li-van, Ca-bốt Lốt, Bân-đy, Mắc-côn, Tay-lo, Oét-mô-len, Soáp, Uyn-lơ bỗng như hiện thành nhiều kiểu người kỳ

---

[1] Văn bản ngoại giao do Chính phủ hay Bộ ngoại giao công bố, trình bày một cách có hệ thống lịch sử của một vấn đề. (Bt)

quặc, trố mắt nhìn ngó Noóc-man, điều trần cùng Noóc-man, thẩm vấn Noóc-man, buộc tội Noóc-man...

Noóc-man ôm đầu, bước đến thành cửa sổ nhìn về phía bãi bờ Thái Bình Dương. Ở đây, nước Mỹ yên tĩnh biết bao nhiêu.

Nhưng giờ này, gương mặt của nước Mỹ phía bên kia Thái Bình Dương thì thế nào?

Noóc-man quẳng điếu thuốc lá hút dở, trở vào với đống hồ sơ.

Noóc-man bắt đầu từ Tơ-ru-man, lần dở đến Ai-xen-hao, Ken-nơ-đy và dừng lại ở Giôn-xơn.

Noóc-man giật mình vì những điều mình vừa được tiếp cận, được khám phá dẫu rằng chỉ mới được đứng ở một chiều, chỉ mới được đứng bên bờ của một đại dương không bình thường!

Noóc-man tóm tắt lại và ghi chép, củng cố những hiểu biết của mình...

Năm 1950:

"Hội đồng an ninh quốc gia yêu cầu *Mỹ xem xét cẩn thận sự phát triển của những mối đe dọa xâm lược của cộng sản ở châu Á và viện trợ trực tiếp cho các chính phủ hữu quan. Yêu cầu đặc biệt* chú ý tới Đông Dương thuộc Pháp".

Mỹ công nhận chế độ Bảo Đại, không công nhận chế độ của ông Hồ Chí Minh. Pháp yêu cầu viện trợ quân sự. Ngoại trưởng A-sơ-xơn nói: Nếu không viện trợ thì Cộng sản bành trướng khắp Đông Nam Á và có thể cả sang phía Tây. Quyết

định viện trợ có nghĩa là Mỹ sau đó sẽ trực tiếp dính líu đến tấn bi kịch đang phát triển ở Việt Nam.

Năm 1953

"Hội đồng an ninh quốc gia nói: Để Đông Dương mất vào tay Cộng sản sẽ nguy hại cho nền an ninh của Mỹ và bất kỳ giải pháp thương lượng nào cũng sẽ có nghĩa là mất Đông Dương và toàn bộ Đông Nam Á!".

Năm 1954:

"Hội đồng an ninh quốc gia yêu cầu tổng thống Ai-xen-hao cảnh cáo rằng – Nếu Pháp chấp nhận giải pháp thương lượng, Mỹ sẽ đình chỉ viện trợ cho Pháp! Nên gợi ý Pháp có thể tiếp tục chiến tranh đến "thắng lợi bằng quân sự".

Tháng 8:

"Tình báo quốc gia nhận định rằng khả năng có một chế độ mạnh ở Việt Nam là ít. Hội đồng an ninh quốc gia coi hiệp nghị Giơ-ne-vơ là thảm họa cho Thế giới tự do và là một bước tiến lớn của chủ nghĩa cộng sản. Với việc tổng thống chấp thuận các kiến nghị của Hội đồng về viện trợ quân sự, kinh tế trực tiếp cho Nam Việt, chính sách của Mỹ đối với Việt Nam sau Giơ-ne-vơ đã được ấn định".

Tháng 12:

"Tướng Cô-lin, đại diện đặc biệt của Mỹ yêu cầu gạt bỏ và thay thế Ngô Đình Diệm hoặc đánh giá lại các kế hoạch viện trợ cho khu vực này. Ông Đa-lét trả lời là ông không có cách nào khác ngoài việc tiếp tục viện trợ cho Việt Nam và ủng hộ Diệm".

Năm 1955:

Tháng 4:

"Sau cuộc họp với tướng Cô-lin, ông Đa-lét đánh điện cho sứ quán ở Sài Gòn tìm người khác thay Diệm".

Tháng 12 năm 1955:

"Trong bức điện gửi sứ quán, ông Đa-lét bảo không được mảy may có hành động cố gắng nào để tăng thêm sức sống cho hiệp nghị Giơ-ne-vơ".

Năm 1956:

"Mỹ phái thêm 350 nhân viên quân sự tới Sài Gòn".

Đến đây, đại tá Noóc-man trầm ngâm và bỗng thốt lên:

– Đây có lẽ là một ví dụ đầu tiên về việc người Mỹ chúng ta đã phớt lờ hiệp nghị Giơ-ne-vơ.

Noóc-man lại ra đứng tì ngực vào thành cửa sổ, nhìn xa xôi về hướng bên kia bờ Thái Bình Dương. Chỉ có trời và nước bao la, chẳng khác thiên hà bí ẩn trong những chuyến bay của đại tá!

Noóc-man lại trở vào, đọc tiếp:

Cuối năm 1959 và đầu 1960:

"Nhận định của tình báo quốc gia là sự bất ngờ và phẫn nộ của dân chúng Nam Việt đối với chính phủ đã lên đến đỉnh cao. Từ cuối 1959 và đầu 1960, sự nổi loạn mà Việt cộng gọi là "đồng khởi" đã lan tràn khắp nơi. Nếu Mỹ không có những biện pháp cứng rắn ngăn chặn làn sóng phản kháng của dân chúng Nam Việt Nam thì chính thể Cộng hòa của Diệm sẽ có nguy cơ sụp đổ".

Bắt đầu đọc những tài liệu từ 1961, đại tá Noóc-man đặc biệt chú ý đến nguồn gốc của sự "cam kết" và con đường can thiệp ngày càng sâu quá sức tưởng tượng của nước Mỹ vào Việt Nam. Thêm nữa, đây là thời kì cai trị của cố tổng thống Ken-nơ-đy, người mà Noóc-man và dòng dõi có nhiều thiện cảm, nhiều dính líu bằng tiền của và danh dự.

Noóc-man phân vân tự hỏi: Nếu Ken-nơ-đy còn sống thì "Trò chơi mạo hiểm" của Ken-nơ-đy với chiến lược toàn cầu, với vấn đề Việt Nam sẽ dẫn tới đâu?

Năm 1961:

"Nhận định của tình báo quốc gia cho biết một thời kỳ cực kỳ nghiêm trọng đối với Nam Việt và chế độ Sài Gòn đang bày ra trước mắt một cách trực tiếp.

"Tổng thống Ken-nơ-đy ra lệnh đưa thêm 400 binh sĩ thuộc lực lượng đặc biệt và 100 cố vấn quân sự sang Nam Việt. Đồng thời, tổng thống ra lệnh tiến hành chiến dịch bí mật phá hoại và quấy rối ở Bắc Việt.

"Trong bức thư gửi tổng thống Ken-nơ-đy, tổng thống Diệm yêu cầu tăng thật nhiều lực lượng Mỹ và tăng thêm 100.000 quân Nam Việt Nam.

"Nhà trắng đồng ý chi tiền để tăng 30.000 quân cho quân lực Việt Nam Cộng hòa".

"Trong dự thảo văn kiện, A-lê-xít Giôn-xơn thứ trưởng ngoại giao yêu cầu tổng thống Ken-nơ-đy chấp nhận mục tiêu đánh bại Việt cộng là mục tiêu thực tế và tối hậu.

"Hội đồng tham mưu trưởng liên quân ước lượng phải có 40.000 quân nhân Mỹ mới có thể thanh toán mọi đe dọa của Việt cộng".

"F. Bân-đy yêu cầu Mắc Na-ma-ra có sự can thiệp sớm và thật mạnh của Mỹ. Bân-đy nhận định là có 70% khả năng ngăn chặn tình hình, có 30% khả năng là chúng ta sẽ cuốn gói như người Pháp năm 1954; người da trắng không thể thắng được trong loại chiến tranh này.

"Nhận định của tình báo quốc gia cho biết có ít bằng chứng là Việt cộng dựa vào nguồn tiếp tế bên ngoài. Đại sứ Nâu-tinh đang xét việc Sài Gòn yêu cầu Trung Hoa Đài Loan cung cấp một sư đoàn quân chiến đấu. Nâu-tinh đề nghị Mỹ đưa sang Nam Việt các đơn vị huấn luyện chiến đấu.

"Tướng Tay-lo họp với tổng thống Diệm. Tay-lo kiến nghị đưa lực lượng đặc nhiệm cứu trợ nạn lụt ở châu thổ sông Cửu Long, thành phần hầu hết là quân nhân, có quân chiến đấu bảo vệ, gồm 6.000 đến 8.000 người và "cảnh cáo" là lực lượng đó có thể bị thương vong!

"Mắc Na-ma-ra bác bỏ nguy cơ xảy ra chiến tranh lớn ở châu Á, vì "Bắc Việt rất dễ bị đánh tan bằng bom thông thường".

"Các sĩ quan CIA tiếp xúc với hai người âm mưu làm đảo chính.

"Đại tá Cô-nen, quan chức cao cấp cơ quan tình báo gặp trung tướng Dương Văn Minh, người cầm đầu nhóm âm mưu đảo chính.

"Cuộc họp mặt của hội đồng an ninh quốc gia Mỹ khẳng định lại rằng Mỹ sẽ ủng hộ một cuộc đảo chính. Pôn Hắc-kin, Tư lệnh quân lực Mỹ ở Sài Gòn báo cho các Tư lệnh quân Nam Việt rằng ông sẵn sàng bắt liên lạc cùng họ.

"Lốt và Diệm họp. Không kết quả. Lốt thuật lại rằng: "Diệm nhìn tôi rồi lảng sang chuyện khác khi tôi yêu cầu Diệm có một vài việc làm để gây ấn tượng thuận lợi trong dư luận Mỹ".

Tháng 11:

"Đảo chính tiến hành như dự định.

Cuộc đàm thoại cuối cùng giữa Diệm và Lốt.

Diệm: Một số đơn vị tiến hành cuộc nổi loạn, tôi muốn được biết thái độ của Mỹ?

Lốt: Tôi nghĩ là tôi không được thông báo đầy đủ để có thể trả lời ông! Tôi có nghe tiếng súng. Nhưng tôi chưa rõ thực tế thế nào. Bây giờ ở Oa-sinh-tơn là 4 giờ 30 sáng nên Chính phủ Mỹ có lẽ cũng chưa có ý kiến gì!

Diệm: Nhưng ông phải có ý kiến chung chứ? Tóm lại, tôi là nguyên thủ một quốc gia. Tôi đã cố gắng làm nhiệm vụ của tôi. Bây giờ tôi cần làm tất cả theo ý kiến các ông.

Lốt: Chắc chắn là ông sẽ cố gắng. Hiện nay tôi ngại về sự an toàn tính mệnh của ông. Tôi có nhận được một báo cáo nói rằng những người phụ trách các hoạt động quân sự hiện nay đề nghị đưa ông và em ông an toàn ra nước ngoài nếu các ông chịu từ chức. Ông có nghe thấy điều đó không?

Diệm: Không! Ông có số điện thoại của tôi rồi chứ?

Lốt: Vâng. Nếu tôi có thể làm gì để bảo đảm an toàn tính mệnh cho các ông, đề nghị cứ gọi điện thoại cho tôi.

... Đến 6 giờ 30 sáng, anh em họ Ngô bị một số đơn vị xe bọc thép truy lùng. Diệm, Nhu bị bắn chết ngay trong chiếc xe bọc thép chở họ đến trụ sở bộ Tổng tham mưu Sài

Gòn. Lốt xoa tay mỉm cười báo cáo về Oa-sinh-tơn: "Mọi việc đã được thực hiện đúng ý đồ định sẵn".

Năm 1964:

Tháng 2:

"Bắt đầu chương trình tiến hành những hoạt động quân sự bí mật chống lại Bắc Việt Nam, gọi là kế hoạch tác chiến 34A".

Tháng 3:

"Những kế hoạch gây sức ép mới và đáng lẽ đối với Bắc Việt Nam được Mắc Na-ma-ra đề ra sau khi ở Nam Việt về, vì chính phủ mới của tướng Nguyễn Khánh bị coi là không có khả năng cải thiện tình hình ở Nam Việt.

"Tổng thống Giôn-xơn tán thành, điện cho Lốt biết rằng bây giờ, kế hoạch hành động chống lại Bắc Việt dựa trên cơ sở cuối cùng được phép đem ra thi hành".

Tháng 4:

"Các bản kế hoạch chi tiết cho việc leo thang được Lốt, Bân-đy, Rát-xcơ, tướng Uyn-lơ duyệt lại tại Sài Gòn. Những kế hoạch này bao gồm những chi tiết về việc đẩy mạnh sự cam kết quân sự của Mỹ để phù hợp với ý kiến cho rằng Hà Nội kiểm soát Việt cộng trong Nam Việt Nam.

"Hội đồng tham mưu trưởng liên quân vạch ra danh sách 98 mục tiêu ở Bắc Việt Nam có thể bị ném bom khi có lệnh của tổng thống".

Tháng 5:

"Tướng Khánh yêu cầu Mỹ ném bom Bắc Việt Nam và nói với Lốt rằng Sài Gòn muốn tuyên chiến với Bắc Việt Nam.

"Bân-đy gửi lên tổng thống một kế hoạch chi tiết 30 ngày nhằm tăng dần sức ép quân sự đối với Bắc Việt, đỉnh cao sẽ là những cuộc oanh tạc lớn".

Tháng 6:

"Hội nghị chiến lược tại Hô-nô-lu-lu. Đại sứ Lốt yêu cầu một chiến dịch ném bom có chọn lọc vào các mục tiêu quân sự ở Bắc Việt nhằm nâng cao tinh thần đã bị lung lay ở Cộng hòa miền Nam.

"Các việc triển khai quân sự có tính chất chuẩn bị được tiến hành tại Đông Nam Á.

"Bộ ngoại giao Mỹ đã lập tức cho phép Tay-lo nói với Khánh rằng chính phủ Mỹ đã xét thấy các cuộc tiến công Bắc Việt Nam có thể bắt đầu, và bảo Khánh phải giữ gìn kín điều này.

"Những cuộc oanh tạc bí mật theo kế hoạch 34A ở Bắc Việt Nam đã tăng thêm về tốc độ và qui mô trong mùa hè.

"Hội đồng tham mưu trưởng liên quân đã báo cho Mắc Na-ma-ra biết những đội phá hoại, những thiết bị điện tử thu thập tình báo, máy bay vận tải C123 để thả dù và tàu tuần tiễu có tốc độ nhanh dùng cho những cuộc đánh phá bờ biển Bắc Việt đã được chuẩn bị đầy đủ.

"Nửa đêm 30-7, quân biệt kích của hải quân Nam Việt Nam, dưới sự chỉ huy của tướng Oét-mô-len đã tiến hành một cuộc đánh phá thủy bộ vào các đảo Hòn Mê và Hòn Ngư của Bắc Việt Nam.

"Tàu khu trục Ma-đốc của Mỹ ở cách Hòn Mê 20 hải lý tiến theo hướng Bắc vào trong vịnh Bắc Bộ để tiến hành cuộc tuần tiễu lấy tin tức tình báo theo kế hoạch Đơ Sa-tô.

"Ngày 3-8, tổng thống Giôn-xơn ra lệnh cho tàu khu trục Toớc-nơ Gioi đến tăng cường cho tàu Ma-đốc. Tàu chở máy bay Con-ten-lê-xơn đang trên đường đi Hồng Kông cũng được lệnh tăng tốc độ và đến nhập cuộc với tàu Ti-con-đê-rô-ga càng sớm càng tốt.

"Cùng đêm 3-8, song song tiến hành cuộc tuần tiễu Đơ Sa-tô đã có thêm hai cuộc tiến công bí mật 34A xảy ra trên lãnh thổ Bắc Việt.

"Thủy quân Nam Việt lại bắn phá cửa sông Ròn và một trạm ra-đa ở Vĩnh Sơn.

"Đô đốc chỉ huy hạm đội VII đã yêu cầu tướng Oét-mô-len cho ông ta biết vùng dự định tập kích ở đâu để các tàu khu trục có thể tránh xa được lực lượng 34A.

"Đêm 4-8, giờ vịnh Bắc Bộ, khoảng 24 tiếng đồng hồ sau cuộc tiến công 34A lần thứ hai, khu trục hạm Ma-đốc và Toớc-nơ Gioi báo tin "lại bị tàu phóng lôi cảm tử của hải quân Bắc Việt tấn công".

Mác-san Gơ-rin trợ lý ngoại trưởng về vấn đề Viễn Đông gởi một bị vong lục dài cho Bân-đy, có đoạn viết: "Máy bay T.28 đã thâm nhập vùng trời Bắc Việt Nam vào ngày 1 và 2 tháng 8".

"Văn phòng Hội đồng tham mưu trưởng liên quân bắt đầu chọn mục tiêu oanh tạc Bắc Việt Nam trong 98 mục tiêu đã được chuẩn bị từ cuối tháng 5.

"Từ Hô-nô-lu-lu, đô đốc Soáp, lúc đó đã thay thế đô đốc Phen làm Tư lệnh Thái Bình Dương, gọi điện thoại gợi ý ném bom những căn cứ tàu phóng lôi Bắc Việt.

"Trong vòng 10 phút, Mắc Na-ma-ra triệu tập một cuộc họp với Hội đồng tham mưu trưởng liên quân tại phòng họp trên tầng ba Lầu Năm góc để bàn về khả năng trả đũa. Bộ trưởng Rát-xcơ và Mắc gioóc, Bân-đy cũng có mặt tại cuộc họp này.

"25 phút sau, Mắc Na-ma-ra, Rát-xcơ và Bân-đy tới Nhà trắng dự cuộc họp của Hội đồng an ninh quốc gia. Họ đề nghị Giôn-xơn tiến hành những cuộc ném bom trả đũa, trong khi các tham mưu trưởng liên quân ở lại Lầu Năm góc để quyết định những mục tiêu cụ thể".

13 giờ 25 phút:

"Mắc Na-ma-ra, Rát-xcơ, Mác Côn, Bân-đy đang ăn trưa với tổng thống Giôn-xơn thì chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân gọi điện báo tin: các tham mưu trưởng liên quân đã nhất trí về những mục tiêu sẽ tiến công.

Đêm 4-8:

"Tổng thống Giôn-xơn ra lệnh tiến hành oanh tạc, quyết định yêu cầu Quốc hội ra ngay nghị quyết và thảo luận triển khai kế hoạch tác chiến 37 – 64 tại khu vực Đông Nam Á. Tổng thống tán thành triển khai lực lượng không quân phòng bị, ra lệnh đặt các đơn vị thủy quân lục chiến vào thế sẵn sàng đối phó với bất cứ hành động trả đũa nào của Bắc Việt.

4 giờ chiều:

"Nhưng sau đó, trong một cuộc nói chuyện bằng điện thoại với đô đốc Soáp, Mắc Na-ma-ra được biết trong tâm

trạng vô cùng kinh ngạc: đô đốc Soáp vẫn còn mơ hồ không hiểu "một cuộc tiến công của hải quân Bắc Việt Nam vào khu trục hạm Ma-đốc" đã thực sự xảy ra chưa, cuộc "tấn công" mà Giôn-xơn bảo rằng vì nó nên ông đã quyết định mở những cuộc oanh tạc trả đũa vào Bắc Việt (!).

20 giờ 30 phút tối 4-8:

"Mắc Na-ma-ra trở về Lầu Năm góc và đến 23 giờ 30 đã nhiều lần gọi điện thoại cho đô đốc Soáp. Lúc 23 giờ 30 phút tổng thống Giôn-xơn lên đài vô tuyến truyền hình báo tin cho quốc dân biết về những cuộc tiến công trả đũa!

"Hầu như cũng vào lúc đó, việc triển khai các lực lượng không quân theo kế hoạch tác chiến 37 – 64 đã bắt đầu.

"Những máy bay chiến đấu phản lực Đen-ta Đác-gơ, F.102 hạ cánh xuống sân bay Sài Gòn đúng lúc Mắc Na-ma-ra miêu tả với vẻ hài lòng những cuộc triển khai ấy tại cuộc họp báo ngày 5 tháng 8 năm 1964 ở Lầu Năm góc.

"Cùng ngày hôm đó, Mắc Na-ma-ra đã triệu tập một cuộc họp báo ngắn vào lúc quá nửa đêm để nói về những cuộc oanh tạc trả đũa. Mắc Na-ma-ra cho biết có 25 tàu tuần tiễu Bắc Việt đã bị phá hủy hoặc hư hỏng cùng với 90% bể chứa dầu ở gần Vinh. Mắc Na-ma-ra cho biết thêm:

1. Một đội tàu chở máy bay tấn công đã được di chuyển từ hạm đội I ở đông Thái Bình Dương đến tây Thái Bình Dương.

2. Máy bay tiêm kích và máy bay ném bom chiến đấu đã được chuyển đến Nam Việt Nam.

3. Máy bay ném bom chiến đấu đã được chuyển đến Thái Lan.

4. Những phi đoàn máy bay tiêm kích và máy bay ném bom chiến đấu đã được chuyển từ Mỹ đến các căn cứ tiền tiêu ở Thái Bình Dương.

5. Một lực lượng đặc biệt chống tàu ngầm đã được chuyển đến vịnh Bắc Bộ.

6. Các lực lượng lục quân và lính thủy đánh bộ được chọn lựa đã được đặt trong tình trạng báo động và sẵn sàng hành động.

⁂

Như thế nghĩa là thế nào? Đại tá Noóc-man gạt đống tài liệu lưu trữ sang bên, rút khăn tay lau mồ hôi trán, tự hỏi và cố tìm cách trả lời những băn khoăn của mình!

Như thế nghĩa là thế nào?

Đêm đã khuya. Chung quanh lâu đài, những cây sồi cổ thụ trầm tư suy nghĩ. Vài chiếc xe lẻ loi lao vun vút theo những con đường vắng vẻ. Quanh những đống rác to sụ bên lề đường, vẫn còn nhiều bà già, trẻ con da đen đang bới tìm nhặt nhạnh từng mẩu bánh. Những gái điếm quí phái ăn mặc cầu kỳ đi bên những trang công tử, thì thầm những điều nhạt thếch muôn thuở.

Ngày mai, Noóc-man không còn được ở đây nữa!

Ngày mai, Noóc-man sẽ bay đến một miền cháy bỏng để cứu nguy cho một chủ trương đã hình thành một cách mờ ám, tội lỗi, gần phần tư thế kỷ qua.

Noóc-man về đến nhà đúng bốn rưỡi sáng. Nhà Noóc-man ở cuối phố Uôn.

Lô-ri-đăng đang say giấc, gương mặt sáng hồng vẫn đẹp, duyên dáng và trẻ trung như những ngày mới lấy Noóc-man.

Noóc-man quay vào phòng xoa xoa hai bàn tay nhẵn thín với những ngón tay thon dài như ngón tay đàn bà, mở va-ly kiểm tra hành lý. Mọi thứ cần thiết, Lô-ri-đăng và cô trạng sư riêng đã sắm sửa, gói ghém tươm tất, thơm nức mùi nước hoa thượng hạng của Pháp. Dưới đáy va-ly, Lô-ri-đăng đặt thanh kiếm chuôi vàng có khắc tên ông cụ cố của Noóc-man. Dòng chữ lấp lánh khiến Noóc-man nghẹn ngào xúc động, Noóc-man ngoảnh lại nhìn Lô-ri-đăng. Nàng vẫn đang say giấc, vầng trán thấp gợi vài nếp nhăn, môi trên cong cong hình như đang thổn thức trong giấc mơ, trông Lô-ri-đăng nhỏ bé, trơ vơ đến tội nghiệp!

Noóc-man đóng nắp va-ly, nhảy bổ đến ôm chầm lấy cổ vợ, hôn như mưa lên trán, lên má, lên môi vợ, xiết chặt tấm thân nhỏ bé, run bắn ấy vào lòng, rền rĩ trong cổ họng:

– Lô-ri-đăng! Lô-ri-đăng! Anh đi đây, anh phải đi, em ạ! Đừng giận anh, tha lỗi cho anh nhé em!

Hai vợ chồng ôm chặt lấy nhau và im lặng! Noóc-man trông thấy chiếc môi trên phủ lông tơ của Lô-ri-đăng mấp máy, lòng mắt phồng phồng phủ một lớp nước đục ngầu, gương mặt tròn trĩnh bỗng biến dạng một cách kỳ quặc nom như nàng muốn khóc nhưng không sao khóc được! Noóc-man cảm thấy đỏ mặt vì xấu hổ. Chỉ một tuần lao vào nghiên cứu kế hoạch, đề án tác chiến chống lại không quân và lưới lửa phòng không của Bắc Việt để đệ trình lên tướng Ân-thi và bộ trưởng Mắc Na-ma-ra mà Noóc-man đã rã rời, cảm thấy từ

nay khó lòng khôi phục lại sức khỏe, nghị lực như vài tháng trước đây nữa!

Noóc-man cố gắng phi thường mới tránh được khỏi gục xuống cạnh vợ. Tâm trạng bất thường này, vài tháng trước đây, Noóc-man cũng không thấy có ở bản thân bao giờ! Noóc-man sờ soạng bao thuốc lá, giấu giếm Lô-ri-đăng ngậm vào mồm, không châm lửa.

Đang nằm im, bỗng Lô-ri-đăng chống tay vùng dậy tìm bao diêm châm thuốc cho Noóc-man, giọng oán hờn pha nước mắt:

– Anh đã làm việc quá sức, anh đã phung phí sức khỏe của đôi ta! – Và nằm vật xuống đi-văng, Lô-ri-đăng nức nở khóc như một đứa trẻ! – Rồi đây, anh sẽ bay vào nơi nguy hiểm, chết sống là chuyện không sao lường trước được! Có bao giờ anh nghĩ đến em đâu!

Noóc-man lấy khăn lau nước mắt ướt đẫm má Lô-ri-đăng, dìu Lô-ri-đăng đến chiếc phô-tơi kiểu châu Á – món quà kỷ niệm cuộc chiến tranh Triều Tiên của tướng Mắc Ác-tơ tặng nhân ngày Noóc-man được phong danh hiệu anh hùng.

Đặt Lô-ri-đăng nhỏ nhắn ngồi trên đùi mình, Noóc-man chải tóc, lau nước mắt cho vợ, thì thầm:

– Tha lỗi cho anh, em yêu dấu, tha lỗi cho anh! Anh có phung phí sức khỏe trong mấy ngày qua vì cái đề án chết tiệt của ông Ân-thi và ông Mắc Na-ma-ra giao cho. Nhưng, em hãy tha lỗi cho anh, không thể nào làm khác được, em ạ!

Lô-ri-đăng đưa đôi mắt thỏ non nhìn mắt chồng:

– Nhưng trong Lầu Năm góc, trong không lực của anh, còn có bao nhiêu người khác, nào có phải mỗi mình anh?

– Đúng! Nào có phải mỗi mình anh! Nhưng em thân yêu, những người xứng đáng thì còn lại rất ít! Nếu không sớm chiến thắng, rồi đây, đến cả Ân-thi, Cờ-ru-lắc, Oan-tơ và nhiều anh em đã mãn hạn phục vụ ở chiến trường, cả những người đã giải ngũ nữa, cũng phải lên đường... Huống chi anh lại là...

Noóc-man rền rĩ trong cổ, năm ngón tay đang vuốt tóc Lô-ri-đăng cũng không buông xuôi.

Lô-ri-đăng bỗng tái mặt. Cái điều khó nói còn ứ lại trong cổ Noóc-man, với Lô-ri-đăng cũng oái oăm, cay độc không kém: Công ty sản xuất máy bay F.4 được mang tên hai vợ chồng "Lô-ri-đăng – Noóc-man" sẽ được chính phủ đặt hàng mua tăng gấp năm, gấp mười, nếu như đại tá Noóc-man nhận làm chuyên viên nghiên cứu không chiến của Lầu Năm góc. Con số lợi nhuận khổng lồ đang chờ đón họ. Và chặng đường đuổi theo nhà tỉ phú Róc-cơ sẽ được rút ngắn rất nhiều qua cuộc chiến tranh này! Giả thử để một người khác nhanh tay nhanh chân nhảy xổ vào đớp lấy chức vụ này, chỉ cần họ hạ một câu nhẹ nhàng cùng bộ không quân, cùng Hội đồng tham mưu trưởng liên quân: "Tính năng của máy bay F.4 không vượt được tính năng của Mic 21!" Thế là cả cơ ngơi Noóc-man – Lô-ri-đăng sẽ sụp đổ! Danh dự, uy lực, tình yêu, hạnh phúc cũng tan rã theo "cái chết" của máy bay F.4! Chính đây là điểm sâu sắc nhất, trung tâm nhất trong mối quan hệ tình yêu, hạnh phúc giữa hai vợ chồng Noóc-man và Lô-ri-đăng! Nhờ nó, mà bao nhiêu mối bất hòa giữa hai vợ chồng đã được giải quyết từ hàng chục năm qua.

Nhưng đêm nay, trước giờ phút tiễn đưa chồng lên đường đến một chiến trường cầm cái chết trong tay, nỗi đau đớn trong con tim của Lô-ri-đăng đã một lần lướt qua tiếng gọi đầy ma lực của đồng đô-la và cái mẫu mực về tình yêu, hạnh phúc đang ngự trị nước Mỹ! Lô-ri-đăng ngồi trên đùi Noóc-man, quàng hai cánh tay ôm chầm lấy cổ chồng, bất thần hôn như đốt lấy khuôn mặt lạnh ngắt của Noóc-man:

– Anh ơi... hay là... Hay là...

Noóc-man đưa hai bàn tay to bè đỡ lấy đôi má bầu bĩnh nóng hổi của Lô-ri-đăng, kéo sát mặt mình.

– Không thể làm khác được đâu, em ạ! Anh đi, rồi anh lại về thôi mà! Như cái dạo ba năm ở Triều Tiên, hồi ấy, em có khóc lóc, bịn rịn thế này đâu?

Lô-ri-đăng châm thuốc lá cho mình và mồi cho chồng một điếu, rít mấy hơi liền mới thỏ thẻ:

– Ngày ấy khác xa bây giờ lắm anh ạ! Đã gần mười lăm năm trôi qua, anh quên rồi ư?

– Anh biết, anh biết! Anh không quên đâu...

– Ngày ấy, chiến tranh không tàn khốc như bây giờ, nước Mỹ không phiêu lưu, mạo hiểm như bây giờ.

Noóc-man cọ hàng ria mép vào chiếc môi trên cong cong của vợ, bỗng giật mình im lặng đến mấy giây mới hỏi được:

– Em đã học được những nhận xét chính trị ấy từ bao giờ thế, Lô-ri-đăng?

Câu nói ấy đã chạm đúng nỗi nghi ngờ, dằn vặt bấy lâu trong tâm hồn Lô-ri-đăng. Nàng nhỏm dậy, ngọ nguậy một cách khó chịu trong lòng Noóc-man, giọng khàn hẳn đi.

– Thế mà anh cũng tự nhận là anh đã biết, anh không quên! Một thời gian dằng dặc hàng chục năm trời, thế mà đối với em, anh coi như không có gì!

– Xin lỗi em, Lô-ri-đăng thân yêu của anh, mấy năm qua, anh đã chịu đựng biết bao nhiêu khó khăn, ưu tư, cả tâm trạng chán chường. Em ạ, anh cũng khác xưa nhiều lắm, em có nhận thấy điều ấy không em? Một guồng máy vô hình, một chiếc thòng lọng vô hình ngày càng gặm nhấm tim anh, thít chặt tâm hồn anh: Tương lai, hạnh phúc của chúng ta, quan hệ của anh cùng những quan chức cao cấp ở Lầu Năm góc, cuộc dính líu ngày càng ngập cổ của nước Mỹ cùng cái bọn chính phủ Sài Gòn...

– Thôi anh ạ, em xin lỗi anh! Hãy dành cho chúng ta đôi phút riêng tư trước lúc anh lên đường, anh ạ!

Lô-ri-đăng vân vê túm lông ngực bên trong áo sơ mi của chồng, dịu giọng:

– Anh ơi...

– Gì em?

– Anh có biết mấy hôm nay, em thường ra bến tàu để làm gì không?

– Em muốn được tận mắt xem xét xác những chiếc F.4 được đưa từ chiến trường về chứ gì? Thật tình, nhìn những chiếc "con ma" của chúng ta bị giết chết, anh thấy đau nhói trong lòng...

– Không! Em đi xem những chiếc quan tài từ bên ấy trở về...

– Sao em lại thay đổi kỳ lạ thế hở em? Đây là chuyện của chính trị, nào phải chuyện của em?

Lô-ri-đăng cười gằn:

– Vâng, hiện nay thì chưa phải là chuyện của em! Hiện nay, mới là chuyện của chị Toóc-xuyn, chị Kéc-uốc, chị Mi-lơ... Các chị ấy đi đón linh cữu của các anh ấy, hai lần, ba lần, cũng vẫn chưa thấy về! Có hàng trăm người khác về trước các anh ấy, im lặng trong hàng trăm chiếc quan tài!

Noóc-man im lặng.

Lô-ri-đăng lại lau nước mắt, đưa những ngón tay run rẩy tìm thuốc lá trên mặt bàn:

– Anh ạ, mấy tuần nay em liên tiếp nằm mơ, trông thấy toàn những chuyện kinh khủng! Có hàng trăm, hàng trăm xác binh lính, sĩ quan của chúng ta được đưa về nước bằng quan tài! Em vẫn lang thang đi tìm chiếc quan tài của anh. Tìm mãi, tìm mãi, em lại gặp chiếc quan tài của đại tá Phơ-lin...

Noóc-man đỡ điếu thuốc trong tay Lô-ri-đăng, dụi tắt và nói:

– Đại tá Phơ-lin không chết. Anh ấy đang nghỉ ngơi trong Hin-tơn Hà Nội. Đại tá Pin cũng thế, trung tá Đen-tơn, trung tá Bóc-đi, cả hai vinh dự được ngài bộ trưởng Mắc Na-ma-ra đích thân tiễn chân trên một hạm đội để tiêu diệt chiếc cầu Hàm Rồng, đều bị gẫy cánh lăn xuống chân cầu, cũng đang ở Hin-tơn Hà Nội. Hiện nay, ở đó có nhiều bạn bè của anh lắm!

Noóc-man dang rộng hai cánh tay vươn giữa biệt thự đồ sộ, giọng đều đều như đang cầu kinh:

– Em ạ, nhưng không phải chỉ có thế. Nước Mỹ chúng ta đã đưa sang mảnh đất địa ngục ấy hàng chục vạn quân và nhiều danh tướng, nhiều nhà hoạt động chính trị, ngoại giao thuộc loại một. Đã có hàng nghìn, hàng vạn người phải mãi mãi nằm lại rải rác khắp rừng núi, châu thổ...

Lô-ri-đăng không đủ sức nghe Noóc-man kể về những cái chết mà bấy lâu nàng linh cảm thấy chúng lởn vởn quanh tính mạng chồng nàng!

Và đây là lần thứ năm, nàng nghẹn ngào bảo chồng:

– Anh thân yêu, hay là... hay là... – Và cũng là lần thứ năm, nàng không thể nào nói được trọn ý: "Hay là anh ở lại, đừng sang bên ấy...". Không thể được! Noóc-man sang Việt Nam với chức vụ "chuyên viên nghiên cứu và tổ chức không chiến của Lầu Năm góc", các loại máy bay tiêm kích "phăng-tôm", những loại thiết bị, vũ khí trang bị cho máy bay "phăng-tôm" như tên lửa "rắn đuôi kêu" sẽ được Noóc-man đề cao, công ty "Noóc-man – Lô-ri-đăng" sẽ tha hồ thu lãi. Lô-ri-đăng rất biết điều vô cùng quan trọng mà oái oăm, tàn nhẫn ấy!

Trên đường tiễn chồng ra cổng, nàng không sao xóa được cái ấn tượng chính nàng đang đưa chồng đến nghĩa địa để đổi lấy đồng đô-la!

Nàng ngã dúi vào cổng biệt thự, thét lên một tiếng hãi hùng và vùng khỏi tay chồng, chạy lảo đảo giữa vườn hoa ướt đẫm sương đêm...

Noóc-man bế vợ trở vào phòng, tự mình lấy thuốc men chăm sóc vợ. Lô-ri-đăng nằm im lặng, đặt bàn tay lạnh giá của chồng lên ngực, nước mắt cứ trào ngập mi.

Hàng mươi phút nặng nề trôi qua, cả hai vợ chồng vốn từ xưa không hề giấu giếm nhau điều gì, nay bỗng không thể nào mở miệng nói được dù một đôi ý nhỏ trong biết bao nhiêu điều đang cắn xé tâm hồn, lương tâm và hạnh phúc, tình yêu của họ...

IV.

Trung tá Ta-nơ tiếp Noóc-man với thái độ háo hức tìm hiểu và hoài nghi.

Giên rón rén ra ra vào vào như một người thừa!

Giên thừa biết những điều họ hằng bận tâm: mệnh lệnh cấp bách! Những mục tiêu mới cần tiêu diệt ngay! Những biên đội Mic!

Ta-nơ ngọ ngoậy cái cổ bò mộng nhìn ra sau, vặn khẽ xương sống, xương vai, từng đốt xương kêu khục khục.

Cuối cùng, trung tá Ta-nơ phá tan không khí im lặng:

– Nhưng dù thế nào, chúng ta cũng phải sống, phải không anh? Dù sống phi lý, sống trong sự trả thù, sống vì những gì gì đi nữa, chúng ta cũng phải sống, phải không anh? Chúa đã trót sinh chúng ta, hay nói một cách khác, Chúa đã trót quẳng chúng ta ra giữa cuộc sống này...

Noóc-man nhìn vào khoảng tối trong góc phòng, dằn từng tiếng:

– Phải sống? Nghĩa là phải bay?

– Phải! Không cần biết bay đến đâu, hay để làm gì, tại sao phải bay?

Ta-nơ bất giác lạnh xương sống. Hắn tỉnh hẳn cơn say! Hắn giết chết tức khắc cơn buồn đang day dứt quả tim và tâm hồn hắn. Chỉ có Giên thôi! May ra, ta chỉ còn có mỗi mình Giên thôi, dù Giên có xách va-ly bỏ ta ra đi hàng chục lần nữa!

– Thế nghĩa là kế hoạch không chiến của anh đã được duyệt?

– Đã được thông qua! Tôi sẽ đánh họ những đòn đau hơn để cảm thấy mình ít đau khi bị đánh!

– Đấy cũng là tư tưởng trong kế hoạch không chiến của anh chứ?

– Trung tá đừng quá suy diễn mà hiểu nhầm tôi! Chúng ta đã làm mọi cách để tìm ra chiến thắng sau khi cuộc tấn công chống Hà Nội đã diễn ra hơn hai năm rồi! Từ nay đến kết thúc, chúng ta còn quá đủ thời gian để suy nghĩ, phát minh, sửa chữa, hy vọng và hối hận!

– Anh có thể cho biết qua tình hình địch được không?

– Hoàn toàn khó hiểu! Khó có thể rút ra một kết luận gì về họ, Ta-nơ ạ! Ví như anh, người ta có thể trả lời được rằng sau một trăm phi vụ ở Việt Nam, nếu còn sống, anh sẽ trở về với một số tiền hậu hĩ, một công ty nào đó sẽ ra đời và mang tên anh, cứ thế mà suy ra!

– Cứ tạm cho là như thế! Còn với họ?

– Sau những trận đụng độ không cân sức cùng chúng ta, hoàn toàn không như chúng ta tưởng, họ vẫn sống, họ vẫn đánh lại ta bất kỳ lúc nào với sự chênh lệch lớn hơn về số lượng máy bay! Khi chúng ta đánh Hàm Rồng, họ còn cất cánh mỗi biên đội bốn chiếc, sáu chiếc! Khi ta đánh mạnh

đến ngoại vi Hà Nội, họ chỉ cất cánh có mỗi một chiếc một biên đội! Còn chúng ta, tuy ra đi hàng trăm chiếc, nhưng dưới cánh chúng ta không có gì thuộc về ta cả, không có một người Mỹ nào, không có cả Giên của anh, không có Lô-ri-đăng của tôi!

– Thế thì người phi công địch ngoài cái chết cầm chắc trong tay, nếu còn sống sau cuộc chiến tranh này, họ được cái gì?

Noóc-man lơ đãng thuật cho Ta-nơ nghe vài trận đụng độ chính thức giữa Mic và Thần Sấm, Con ma trong mấy tuần vừa qua... Noóc-man tạm rút ra những lý do vì sao các bạn của đại tá và Ta-nơ phải bỏ mạng hoặc bị tung dù trong mấy trận đó. Noóc-man lại kể thêm những cách đánh hoàn toàn kỳ lạ của các phi công, các hỏa lực cao xạ mặt đất của Bắc Việt, đại tá kết luận:

– Cách đánh trên trời của họ ngày nay cũng giống cách đánh cổ truyền của họ hàng trăm năm qua dưới mặt đất mà thôi, trung tá ạ! Nếu mặt đất của họ là một chiếc gương phẳng thì con người bay lên trời và cách đánh của họ trên ấy là sự phản chiếu trung thực của chiếc gương ấy! Nhiệm vụ sắp đến của cánh mình là khó khăn, khó khăn lắm! Tôi cũng đã mạnh dạn thổ lộ điều ấy cùng tướng Ân-thi, tướng Oét-ty và ngài bộ trưởng Mắc Na-ma-ra... Tất nhiên là chúng ta phải sống, phải bay, phải lao vào hang cọp, có đúng không anh bạn dũng cảm?

– Dĩ nhiên!

– Chúng ta không theo con đường chấm dứt chiến tranh của "nước Mỹ thứ hai!" theo cách nói khuếch đại và thích thú

của những người Cộng sản, hay đi theo con đường của Uy-li-am và nhóm nghiên cứu của anh bạn học giả ấy!

Noóc-man tế nhị đưa mắt cho trung tá Ta-nơ. Lúc ấy, Giên đang ngồi cắm cúi đọc một quyển sách trong góc phòng, có vẻ đang tập trung truy đuổi, tra vấn những suy nghĩ mới mẻ nào đó.

Cánh cửa mở toang, đại tá Mai-cơn bước vào như một luồng gió! Lịch sự, ngổ ngáo, kiêu ngạo, phớt đời... Con người đại tá Mai-cơn là thế đấy! Thân thể cường tráng, mặt vuông và chằng chịt vết nhăn, râu bó hàm, răng khít rịt, nhưng đại tá Mai-cơn có những bước đi uyển chuyển nhẹ nhàng!

Mai-cơn cất giọng ồm ồm:

– Chúng ta đã sút tung lưới sân bay phản lực tiêm kích Đa Phúc rồi, các bạn ạ! Tôi đã bảo mà, trong cái trò đánh đấm này, nhất là chọi nhau trên không, chớ có ôm đầu vắt óc lao vào lý thuyết, chớ có ăn năn sám hối nhiều quá! Cứ sút khỏe vào! Chúng ta đã mang cả nước Mỹ, cả tổ tiên oanh liệt ta ra chơi nhau với cái dân tộc tí hon ấy, việc gì phải kêu gào, điều trần, răn đe mãi thế? Noóc-man, anh nghĩ thế nào? Hay vì cương vị chỉ huy mới của anh, anh bắt buộc phải nặn óc trầm tư như cái trò của nhóm Uy-li-am, cái trò của Ra-pha-en Lít-tưa, lão Ấp-pho cùng cái nhóm nghiên cứu chiến tranh không quân của trường đại học Coc-nen lẩm cẩm ấy?

Mai-cơn ngửa cổ cười to rồi tiếp tục nói:

– Tìm hiểu để làm gì cơ chứ? Có làm khác đi được không? Nếu cần phải làm khác ấy à, lúc tổng thống Tờ-ru-man ký một văn bản về viện trợ cho Pháp ở Đông Dương, nếu tôi có ở đấy, tôi đã chụp cây bút của ông ta và ỵất đi rồi!

Mai-cơn bỗng thở dài:

– Tất cả mọi người sinh ra trên đời, đều đã muộn! Thế đấy!

Và rút một quyển sổ tay, vuốt từng trang bằng những ngón tay khô cứng như sắt, Mai-cơn nói một lèo:

– Đại tá Hay vừa lên thiên đàng lúc 12 giờ trưa nay trên vùng trời Hà Nội! Hoan hô cái sự ngoẻo của đại tá Hay. Trung tá Lô bị tung dù, vừa mới sám hối trên đài Hà Nội, anh có nghe không? Hoan hô sự nhảy dù của trung tá Lô! Hoan hô chiến tích của các cậu ấy! Không hiểu xác của Hay có được chôn cất trên đất thánh cộng sản không, hay đã biến thành tro bụi giữa bầu trời nhiệt đới rồi! Thế là hết!

Mai-cơn im lặng, run bần bật, tay mở cái nút chai uýt-ky rót đầy ba chiếc cốc, đứng dậy:

– Nào! Hãy tưởng nhớ đến những người bạn chinh chiến dũng cảm, trung thành của giới lính chúng ta!

Noóc-man và Ta-nơ đứng dậy! Cả ba im lặng.

Mai-cơn uống rượu, nói tiếp:

– Nền khoa học kỹ thuật của chúng ta đã có thành tích tuyệt diệu! Thật đáng mừng và cũng thật tai vạ! Từ những thành tựu vĩ đại ấy, người ta đưa chiến lược chiến tranh không quân làm con bài số một! Cái đó, ta cũng không thể nào cưỡng lại được! Cái lão Phu-bi-ni, quan chức bàn giấy của Bộ quốc phòng đã nói những gì về một chiến trường điện tử, các anh có nhớ không? "Việc sử dụng ào ạt máy bay trong chiến tranh thế giới thứ hai và trong chiến tranh Triều Tiên đã góp phần vào xu thế làm tăng khoảng cách vật chất và tâm lý giữa những người tham chiến và làm giảm bớt tác

động qua lại về mặt tình cảm giữa đôi bên. Những phát triển gần đây nhất trong việc công cụ hóa các hoạt động chiến tranh ở Đông Dương đã làm cho xu hướng đó tiến triển rất mạnh...". Thế nào, đại tá, trung tá? Có đúng thế không? Chúng ta ấn nút, chúng ta không trông thấy những gì xảy ra sau đó, hả? Đối phương cũng đã ấn nút và cũng chẳng trông thấy anh Phô-lin, anh Hay-đơn sau đó biến thành thần Pờ-rô-mê-tê như thế nào, hả?

Mai-cơn nháy mắt, nhún vai rồi nốc cạn chén rượu, nhăn mặt một cách vô cùng đau khổ, như một con chó sói sắp sửa lao vào con mồi, bỗng dưng cảm thấy mình không còn nanh vuốt nữa! Y xòe mười ngón tay đầm đìa mồ hôi trước mặt đại tá Noóc-man và trung tá Ta-nơ cười sằng sặc:

– Đời chúng ta là đời con thú ăn thịt sống! Người ta đua nhau trau chuốt, trang bị cho móng vuốt chúng ta ngày càng tăng hiệu lực giết người hơn, người ta xúm nhau tô son trát phấn cho xu hướng ưu việt của một "chiến tranh khí cụ" trong chiến tranh không quân. Trong cuộc chiến tranh ấn nút từ xa ấy, bàn tay của cánh phi công chúng ta rất chi là sạch sẽ!

Noóc-man chêm vào:

– Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là một cuộc đấu tranh giữa máy móc và con người.

Ta-nơ ngờ vực đặt vấn đề:

– Rút cuộc, ai sẽ thắng? Con người hay máy móc?

Mai-cơn đáp:

– Máy móc! Chính ngài bộ trưởng Mắc Na-ma-ra của chúng ta đã từng cam kết cùng tổng thống để cuộc chiến tranh không quân này được bắt đầu: "Tôi hoàn toàn tin tưởng

rằng Bắc Việt rất dễ bị đánh tan bằng những loại bom thông thường".

Noóc-man hỏi Mai-cơn:

– Các loại máy móc của "chiến trường điện tử" có rất nhiều nhược điểm! Những máy thu biến âm thanh làm thế nào phân biệt được tiếng nói của quân Sài Gòn và quân Cộng sản, họ đều là người Việt Nam. Có khi lại cùng anh em máu mủ?

Mai-cơn đấm mạnh nắm tay xuống bàn, khẳng định:

– Ông Oét-mô-len đã nói: "Tôi tin rằng người Mỹ sẽ thấy nước Mỹ này chiếm ưu thế hoàn toàn về kỹ thuật chiến tranh, sẽ hoan nghênh và ca ngợi những phát minh có thể thay thế con người bằng máy móc bất cứ ở chỗ nào có thể làm được".

– Những điều chung chung có thể dùng ở mọi nơi! – Đại tá Noóc-man nói, nhìn thăm dò Ta-nơ:

– Đối với quân nhân không lực chúng ta, cần cụ thể hơn, thực tiễn hơn. Đối phương của chúng ta trên vùng trời Bắc Việt là ai? Họ là ai? Ta cần phải hiểu một cách khách quan, thực sự. – Trung tá Ta-nơ nói.

Đại tá Mai-cơn cười phì sau khi tợp một cốc rượu uýt-ky:

– Bạn không cần chú ý đến sự phân biệt, vì bạn không bao giờ nhìn thấy vật mà bạn bắn phá, bạn không cần phải đến đó và dọn sạch chỗ đó đi. Bạn không cần phải thấy, phải nhìn xem đó là đàn ông, đàn bà hay trẻ con! Chủ yếu bạn đến đó để bắn và sau đó – tắt máy, rút chạy, lau cho sạch tay!

Thái độ cởi mở, bất cần của đại tá Mai-cơn đã gây được hiệu quả ngay: tâm trạng nghi ngờ cố hữu của trung tá Ta-nơ được lắng xuống với ý nghĩ: "Cần quái gì! Ngày mai là phải đi rồi! Có thể ngày kia, ngày kìa, trong phi vụ thứ ba, thứ tư, là gãy cánh, là ngoẻo! Còn nắm chắc được trong tay một giờ đồng hồ, ta cứ tận hưởng một giờ! Còn được một giọt nước mắt, ta cứ khóc cho Giên của ta. Còn được một nụ cười, ta cứ tặng nốt nụ cười ấy cho cái quá khứ hạnh phúc của ta và Giên. Không thể làm một tỉ phú, một ông vua dầu lửa, vua vũ khí, ta phải biết tự bằng lòng với cái tỉ phú đau khổ, lạc đường và suốt đời sống bằng khát vọng điên cuồng và bằng tuyệt vọng của ta! Huống chi, những ngày qua và hiện nay, cái lão đại tá Noóc-man diều hâu này vẫn còn coi ta là chỗ thân tình, nhưng ngày mai, khi sang bên ấy rồi, lão sẽ giơ bàn tay thép và chiếc gậy chỉ huy ra cho ta, dĩ nhiên là như thế! Một khi đã bám vững trên cương vị mới, lão chỉ có một điều ngó lên, lão chỉ có mỗi một phận sự là làm vừa lòng cấp trên! Làm vừa lòng cấp trên tức là làm cho lão! Lão sẽ sẵn sàng nghiền nát cuộc đời ta, cuộc đời Mai-cơn cùng hàng nghìn phi công ưu tú nhất của nước Mỹ để củng cố uy tín máy bay F.4, để tìm cái lon cấp tướng và vơ vét đô-la cho đầy hầu bao! Trò đời, còn lạ gì nữa!

Nghĩ thế, trung tá Ta-nơ lập tức đi lấy thức ăn, chui xuống nhà hầm moi những chai rượu vang Pháp chôn cất lâu năm mang chất đầy bàn, cười nói huyên thuyên. Hắn không muốn sai bảo Giên làm việc này, chỉ vì hắn rất quí trọng vợ hắn. Hơn nữa, vốn biết Giên là một phụ nữ thông minh, nhạy cảm, căm ghét lối sống xu thời, nịnh hót, lừa lọc và thủ đoạn, nên hắn càng cố tình mượn rượu làm say để che mắt vợ! Ngày mai, anh sẽ lên đường ra chiến trận rồi, Giên ạ! Ra

đi lần này dữ nhiều lành ít! Anh không muốn em phải sống cuộc đời góa bụa! Nào có phải vì anh mà anh phải cam tâm quì dưới chân cái lão diều hâu này đâu! Vì em đấy, vì hạnh phúc lâu bền của chúng ta đấy, em có hiểu cho đau khổ của anh không?

Ta-nơ đi đi lại lại, uống rượu đến mềm môi, hai đầu gối run run, làm rơi vỡ một lúc đến ba chiếc cốc pha lê.

Noóc-man vẫn ngồi ngay ngắn đối diện cùng đại tá Mai-cơn. Thân hình đồ sộ của Noóc-man cũng ướt nhầy mồ hôi, nồng nặc mùi rượu, mùi nước hoa Pháp. Noóc-man nhìn đại tá Mai-cơn đang gật gà gật gù, chiếc đầu to tròn với những túm tóc xoăn dính bết mồ hôi, lún sâu giữa đôi vai cuộn lên hai bắp thịt rắn chắc. Khuôn mặt vuông, đầy vết nhăn với vết sẹo sâu hoắm vắt từ đuôi lông mày bên phải đến tận cằm, nom Mai-cơn vừa là một trang hiệp sĩ, một tay anh chị giữa làng dao búa, vừa là một gã tiểu nhân kiết xác!

Gương mặt đang rạng rỡ, nở nang của Noóc-man bỗng co rúm, tối sầm lại. Lão chạnh nghĩ đến nỗi đau khổ, cô đơn của Lô-ri-đăng. Lão chạnh nghĩ đến những thằng bạn chiến đấu anh hùng, thượng võ trong nền không lực nay không còn nữa: đại tá "Chim ưng vàng", trung tá "Gấu biển", đại tá "Bạch tuộc"... Chao ôi, đấy mới thực sự là những chiến binh xứng đáng mang danh hiệu "Thiên thần đặc đẳng" của nền không lực Hoa Kỳ!

Qua làn rượu sóng sánh trong chiếc cốc pha lê, Noóc-man nheo mắt quan sát trung tá Ta-nơ với lòng miệt thị và thương hại, tự hỏi trong hàng ngũ phi công hiện nay, kiểu người như Ta-nơ còn được bao nhiêu? Nhẩm tính một lúc, Noóc-man thò ngón tay thon dài chấm vào cốc rượu và vẽ

xuống bàn một đáp số không vui! Nhưng nỗi băn khoăn vì thất bại, danh dự của quân chủng không lực trong lòng Noóc-man lập tức được hơi vàng của đô-la đánh bại: Lũ ngu độn chúng nó càng chết nhiều, công ty F.4 càng phất, thần tỷ phú càng sớm mở cửa chào đón ta!

Và Noóc-man chờn vờn như chợt tỉnh cơn mê, đứng dậy, tay cầm chai uýt-ky, tay bưng cốc đi mời trung tá Ta-nơ, đại tá Mai-cơn hết cốc này đến cốc khác! Cả ba người ôm chầm lấy nhau hát một bài dân ca của người da đỏ. Sau đó, Noóc-man ngồi vào ghế, đánh dương cầm chịch một điệu vũ cho Ta-nơ và Mai-cơn. Vỏ chai vỡ rền rĩ dưới sàn, tiếng dương cầm gầm rít thảm thiết:

"Anh đã bay khắp bầu trời châu Á
Anh đã tìm mà chẳng thấy đối phương!".

Hai mái đầu của Ta-nơ và Mai-cơn phủ xuống mặt bàn lênh láng rượu và thức ăn, giọng hát ồm ồm như giọng loài ếch từ đáy giếng vọng lên.

Ta-nơ vẫn không ngẩng đầu lên, cất tiếng gọi vợ:

– Giên, lại đây em! Giên, con họa mi xinh đẹp của anh! Ngày mai, ngày mai, anh đã phải bay trên bầu trời châu Á rồi, em có biết không? Vĩnh biệt em, con họa mi...

Ta-nơ không hề nghe được một lời đáp, một tiếng cười hay một tiếng khóc của Giên!

Đại tá Mai-cơn lần năm đầu ngón tay như sâu đo trên mặt bàn tìm đến chai rượu, và cất tiếng gọi:

– Tráp-na! Tráp-na...!

Đại tá Noóc-man cất tiếng cười sằng sặc, hỏi vọng sang đại tá Mai-cơn:

– Vẫn còn vương vấn đến nàng "Thiên nga giãy chết" ấy ư, tướng quân Mai-cơn? Tướng quân muốn thay chân đại tá Hay-đơn ư?

Mai-cơn tóm cổ chai rượu ném xuống sàn nhà, đứng phắt dậy như con gấu, mái tóc ướt đẫm phủ kín vết sẹo đỏ hỏn bên má phải, hàm răng trắng nhe ra trắng lóa:

– Thế nào là "Thiên nga giãy chết" hở đại tá Noóc-man? Anh không thích Tráp-na ư? Chỉ vì nàng là tình nhân của hơn năm chục vị tai to mặt lớn từ Lầu Năm góc, Tòa Nhà trắng đến hàng tướng tá anh hùng của chúng ta chứ gì? Tôi xin hỏi đại tá, vì sao nàng phải sống một cuộc đời đầy đau khổ như thế? Không, nàng không muốn đem thân làm trò giải trí cho thiên hạ như thế đâu, lấy danh dự một đại tá hai lần được phong anh hùng không lực Hoa Kỳ, tôi cam đoan cùng đại tá như thế! So với chúng ta, nàng còn trung thực, dũng cảm, nàng còn biết tự trọng hơn nhiều!

Đại tá Noóc-man nghiến răng đấm mạnh xuống dãy phím đàn, bỗng cất tiếng cười khanh khách:

– Hay tuyệt! Hoan hô lý luận của con người cuồng tín sức mạnh của vũ khí! Anh cứ yên tâm tôn thờ thần tượng Tráp-na của cố đại tá Hay-đơn và của anh. Giờ phút thiêng liêng này, tôi không muốn tranh luận!

Đại tá Mai-cơn ngật ngưỡng dò dẫm hai bàn chân giữa đống mảnh chai vỡ, kêu lên kinh ngạc:

– Tại sao lại là "cố đại tá Hay-đơn?" Anh không quá chén đấy chứ, anh Noóc-man?

– Anh Mai-cơn thân mến, tôi không bao giờ quá chén!

– Thì chính tôi vừa nhận được tin anh ấy đã hạ chiếc cầu quan trọng của Hà Nội kia mà?

– Anh ấy lại cất cánh và đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc: Anh ấy đã chặt đứt một con đê quan trọng, dìm một vùng xung yếu xuống đáy sâu một biển nhân tạo – nói rõ hơn, một vùng biển do anh ấy tạo nên...

– Và anh ấy đã bị tung dù?

– Vì một quả tên lửa Sam II!

Mai-cơn như chết đứng giữa đống mảnh chai vỡ, giữa một vũng rượu màu đỏ như một bãi máu.

Noóc-man ấn nhẹ ngón tay từng ấn nút phóng bom xuống một phím đàn. Một âm thanh nặng nề, rền rĩ khắp gian phòng. Trung tá Ta-nơ cất tiếng cầu nguyện cho nỗi đau khổ, tuyệt vọng đang cắn xé tâm hồn hắn!

Đặt từng bước nhẹ dọc hành lang từ phòng khách đến phòng riêng của hai vợ chồng. Ta-nơ bỗng dừng lại đúng bước thứ hai mươi trước cửa phòng ngủ, đưa đôi mắt trống rỗng nhìn vào chiếc giường bằng loại gỗ đắt tiền: Chiếc va-ly da của Giên không còn đấy nữa! Thế là Giên lại ra đi! Ta-nơ nhìn xuống mũi chân phải – Mũi chân vừa đặt đúng bước thứ hai mươi! Lần kỷ niệm thứ hai mươi ngày sinh của Giên bỗng sống lại, cấu xé quả tim đang quặn thắt của trung tá Ta-nơ! Giên, chẳng lẽ những chuyến bay, những đợt cắt bom của anh đã đào sâu cái huyệt chôn mất hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng giữa chúng ta?

Ta-nơ bước vào ngồi ghé lên thành giường, cảm thấy như ngồi trên miệng núi lửa, mặt dài thuỗn ra, hai cánh tay

vượn đầy lông lá buông xuôi. Trên vách tường, quần áo, khăn, mũ của Giên vẫn còn treo nguyên chỗ cũ như đêm nào mới cưới nhau, như hàng chục năm qua. Trên giường vẫn trải tấm "len" trắng, như đêm nào mới trao thân gửi phận cho nhau. Gian phòng vẫn sực nức mùi nước hoa, mùi thơm thoang thoảng của quần áo ngủ và mùi tóc mới gội. Nhưng Giên đã lại ra đi! Giờ này, Giên ở đâu?

Ta-nơ đấm mạnh xuống thành giường, rền rĩ trong cổ họng, loạng choạng trở lại phòng khách, bảo Noóc-man và Mai-cơn:

– Lên đường thôi, các anh ạ! Tôi không thể chịu đựng được nữa rồi!

PHẦN THỨ HAI

I.

Trong hầm chỉ huy của trung đoàn Mic 21, không khí đang sôi nổi, căng thẳng, hồi hộp và náo nức chờ đợi. Từ trung đoàn trưởng Minh Dương ngồi cạnh Chính ủy Phan Quang trước bàn tiêu đồ mặt trận trên không đến các đồng chí trưởng ban quân báo, chủ nhiệm khí tượng, thông tin, sĩ quan dẫn đường, ai ai cũng tập trung vào nhiệm vụ của mình. Gần vách hầm có treo bản tiêu đồ đứng bằng mi-ca dày, cô hạ sĩ mái tóc để dài thắt ngang bằng chiếc khăn mùi-soa trắng tinh chăm chú nhìn theo từng nét bút chì mỡ màu xanh, màu đỏ trong tay: màu xanh thể hiện đường bay của máy bay địch đang lẻn vào tìm cách đánh lạc hướng máy bay ta hòng ném bom tiêu diệt một kho chứa dầu cách Hà Nội ba mươi dặm về hướng đông bắc. Nét bút màu đỏ thể hiện đường bay của máy bay ta đang quyết tâm tiếp cận tiêu diệt chúng trước lúc chúng dở trò. Cô gái vẫn đứng một cách ung dung, hai bàn tay cặp đến bốn chiếc bút chì chuốt nhọn, tai tập trung lắng nghe không sai sót một tiếng của anh hạ sĩ thông tin đứng trong góc hầm truyền đến: những thông báo đường bay, những báo cáo của các phi công ta đang bay trên trời truyền về. Trong lúc gọi, lúc nghe, lúc truyền đạt những điều vừa nghe, anh hạ sĩ đảo mắt nhìn từng người trong hầm chỉ huy, nhìn nét bút màu từ hai bàn tay dịu dàng, trắng muốt của cô gái tiêu đồ đứng, nhưng anh không lưu ý những điều mắt thấy. Nhiệm vụ chủ yếu của anh là bám chắc từng lời từng ý từ trên trời truyền về, từ đại đội ra-đa tiêm kích

truyền đến dồn dập mà anh không được quyền để chậm dù một phút, một giây. Anh ốp bàn tay to lớn, sạm đen lên trên đầu ống nói, vai nghiêng nghiêng, đôi đồng tử tròn xoe phản chiếu ánh đèn điện trong hầm xanh lè như mắt mèo. Chân kiễng cao, anh thét gọi tha thiết, triền miên vào cõi thinh không:

– 36! 36! Nhắc lại mệnh lệnh: trước mặt anh hai mươi nghìn...

Và từ một chiếc loa đặt cạnh trung đoàn trưởng và Chính ủy, một giọng nói trong trẻo với cách phát âm, với những từ đặc biệt của người Nam Bộ từ một mặt trận nào đó trên trời cao vọng về:

– Bồ câu trắng! 36 đã phát hiện thấy cá sấu! Một bầy phía trước...

Một ánh cười thoáng hiện trên đôi môi đang mím lại của trung đoàn trưởng. Anh dừng đầu bút chì đỏ đúng một tọa độ có đánh dấu X, trên tấm tiêu đồ trước mặt, đưa mắt nhìn Chính ủy Phan Quang. Chính ủy hơi nheo mắt một thoáng, nhiều nếp nhăn hằn sâu trên vầng trán rộng, khắp đuôi mắt và đôi má hóp có nhiều nốt tàn hương. Chính ủy mím môi, gật đầu một cách dứt khoát, đôi đồng tử lấp lánh nụ cười cùng trung đoàn trưởng. Chính ủy rướn người sát tấm bản đồ, mắt mở to, vai nhô cao, hai bàn tay nắm chặt, nổi nhiều đường gân xanh. Tưởng như anh đang bay sát người phi công mang số 36 mà anh tin cậy sắp sửa vào trận đánh.

Đây là giây phút căng thẳng, thiêng liêng nhất trong hầm chỉ huy, một không khí căng thẳng, dồn nén đến nghẹt thở. Tất cả mọi người trong hầm chỉ huy như trông thấy rõ ràng trước mặt mình người phi công đang bay trên cao kia,

toàn bộ cuộc sống của mình đều gắn chặt, rung động theo từng động tác chuẩn bị chiến đấu của anh ta. Tất cả mọi người đều coi anh ấy là chính mình. Thành công, thất bại của anh ấy chính là thành công, thất bại, niềm vui hoặc nỗi buồn của chính mình. Vào giây phút ấy, trong hầm chỉ huy, không còn ai nhớ đến bản thân mình! Trước mặt họ là một khoảng trời trong suốt, ba chiếc Mic 21 trắng bạc, thuôn dài, nhọn hoắc như ba mũi tên bằng kim loại đang lao vun vút đến một chùm đen đen bồng bềnh trước mặt như một chùm trứng ếch đẻ rơi rụng ở đầu bờ xó bụi. Đó là bọn "Thần sấm", "Con ma", lặc lè bom và tên lửa "Rắn đuôi kêu" lấm lét bò tới...

Ba người phi công trong ba chiếc Mic 21 ấy là anh hùng Nguyễn Hải mang số 36, Nguyễn Hùng mang số 38 làm nhiệm vụ số 2 và Trần Như mang số 40 làm nhiệm vụ số 3. Họ hiện lên rõ ràng, sừng sững trước mặt trung đoàn trưởng và Chính ủy.

Chính ủy Phan Quang bất giác đưa mắt nhìn lướt qua gương mặt từng người trong hầm chỉ huy với cái nhìn bao quát và một lần nữa khẳng định những điều tốt đẹp trong con người họ. Bên cạnh anh, trung đoàn trưởng Minh Dương, tay trái cầm gọn chiếc ống nói sẵn sàng truyền lệnh lên trời cho người bạn đồng hương của anh là anh hùng Nguyễn Hải, sẵn sàng đón nghe như nuốt lấy từng lời, từng hơi thở của Nguyễn Hải. Mái tóc của Minh Dương húi cua đen nhánh, vành tai to, vầng trán vuông, bóng láng, đôi lông mày rậm, dài, ôm choàng quá đuôi mắt, sống mũi thẳng, nhân trung lún sâu và đôi môi sắc nét. Đúng là gương mặt của cậu ấy, không còn nhầm lẫn vào đâu được. Một gương mặt phóng khoáng, đôn hậu, cương quyết, thông minh và dám chịu trách nhiệm với những quyết định của mình. Tất cả những ý đồ táo

bạo và mục đích của anh đều xuất phát từ ý muốn chung, quyền lợi chung. Năm nay, trung đoàn trưởng Minh Dương mới ba mươi lăm tuổi, kém Chính ủy Phan Quang hai tuổi. Phương án tác chiến ngày hôm nay, Minh Dương kiên quyết bảo vệ đến cùng sau hơn một tuần tranh luận cùng các đại đội bay, cùng Nguyễn Hải, cùng đồng chí Tư lệnh trưởng binh chủng không quân.

Đôi mắt nheo nheo của Chính ủy rời khỏi tia ánh sáng hồng hồng từ đôi đồng tử rất to, sâu thăm thẳm của trung đoàn trưởng, nhìn sang đôi mắt long lanh của đại úy chủ nhiệm khí tượng trung đoàn. Anh ta người to lớn, vạm vỡ, mặt dài, cũng có nhiều nốt tàn hương, vành tai vểnh cao, đôi môi và cánh mũi lúc nào cũng ươn ướt, hầu như lúc nào cũng nghểnh mặt nhìn chếch lên bầu trời. Tay phải anh ta đang nắm chắc chiếc ống nói liên lạc thẳng cùng trạm dự báo khí tượng của trung đoàn. Ở trạm dự báo, các cán bộ, trợ lý của anh ta từng phút từng giây bám sát tình hình thời tiết của khu chặn kích, đường trở về của máy bay ta, tình hình thời tiết của sân bay. Bằng trí tưởng tượng phong phú, bằng tinh thần trách nhiệm, chí cần cù của mình, chủ nhiệm khí tượng đã thông thuộc, nhìn rõ ràng quang cảnh khu chặn kích, nơi máy bay ta sắp tới, nơi sẽ diễn ra cuộc chiến đấu, nơi máy bay ta sẽ trở về như anh từng thông thuộc con đường làng, mảnh sân nhà của quê anh.

Chiếc ống nói trong bàn tay trái mập mạp của anh reo một hồi ngắn. Anh lật đật lùi xa trung đoàn trưởng, áp tai vào ống nghe, vành tai động đậy rất khẽ. Giọng trong trẻo, anh chỉ hỏi và đáp từng ý ngắn, rất khẽ:

– Đường về ra sao? Vẫn tốt! Được! Tình hình sân bay chính? Tốt à! Được! Bám sát nhé! Cám ơn! – Theo thói quen,

anh ta lại nghểnh mặt nhìn lên bầu trời để bắt mạch lòng dạ trời đất, chớp nhanh từ trứng nước các loại mây nguy hiểm như mây C.B. mây Q... Nhưng, một nụ cười giễu cợt hiện ở khóe mép người chủ nhiệm khí tượng: trên đầu anh ta là trần hầm bằng bê-tông cốt sắt quét vôi trắng với hàng trăm đường dây điện nhiều màu sắc và hàng trăm chiếc công-tắc bằng sứ trắng.

Chính ủy Phan Quang cũng bất giác mỉm cười theo anh chủ nhiệm khí tượng.

Trung đoàn trưởng Minh Dương đưa đôi mắt lá răm nhìn về Chính ủy, cũng mỉm cười. Và anh đại úy chủ nhiệm quân báo có khuôn mặt choắt, mày xếch, đôi mắt sắc như gươm, anh thiếu tá tham mưu trưởng hồng hào, cô hạ sĩ điện thoại viên tóc phi-dê, cô hạ sĩ tiêu đồ đứng, anh hạ sĩ truyền đạt viên... cũng mỉm cười theo trung đoàn trưởng và Chính ủy. Trong khoảnh khắc rất nhanh ấy, hầm chỉ huy tưởng như rập rình theo tiếng cười của họ.

Bỗng Minh Dương xòe bàn tay phải ôm lên trên chiếc ống nói, cất giọng gọi to lên trời:

– 36! 36! Bồ câu trắng đây! Nghe rõ!

Và tiếng nói của Nguyễn Hải âm vang cả hầm chỉ huy:

– 36 xin phép thả thùng dầu phụ!

Minh Dương liếc nhìn Chính ủy rất nhanh, mới đáp lên trời:

– Cho phép thả thùng dầu phụ! Kiểm tra công tác quân giới!

– Kiểm tra công tác quân giới, 36 nghe rõ! Xin phép vào công kích!

– Cho phép công kích!

Minh Dương cho một ngón tay trỏ vào túi áo bay, mái tóc húi cua áp gần vào ống loa lỗ chỗ như hương sen.

Cô tiêu đồ đứng chấm đầu bút chì đỏ giữa điểm giáp mặt của đường bút chì xanh và đường bút chì đỏ. Anh hạ sĩ truyền đạt viên nắm chặt cổ ống nghe, vành tai vểnh cao, căng thẳng. Anh đại úy chủ nhiệm khí tượng đặt đầu bút chì mỡ vào điểm "khu chặn kích" trên tấm tiêu đồ. Các tiêu đồ viên quân phục chỉnh tề cúi người tỳ ngực vào mép bàn, tay cầm ê-ke, bút chì, vẽ, gạch chéo rất nhanh nhiều ký hiệu quanh "khu chặn kích". Anh đại úy trưởng ban tác chiến nhìn chăm chú vào sáu tọa độ có đánh dấu đường bay, điểm nghi binh của sáu tốp giặc Mỹ, bám sát từng sự xê dịch nhỏ của chúng.

Trung đoàn trưởng, Chính ủy, tham mưu trưởng, nén thở mím môi theo dõi hoạt động của sáu cụm giặc Mỹ trên tấm tiêu đồ, vừa tập trung nghe không sai sót một lời của người sĩ quan dẫn đường từ đại đội ra đa tiêm kích truyền đến đều đặn, vừa phải tập trung nghe không sót một âm thanh nào từ khu chặn kích trên trời xa kia.

Làn sóng tạp âm dày và nặng ấy rền rền khắp gian hầm chỉ huy. Nhưng trung đoàn trưởng, Chính ủy và các cán bộ trong hầm là những người qua nhiều kinh nghiệm chiến đấu, chỉ huy và phục vụ chỉ huy, nên họ vẫn sàng lọc trong làn sóng tạp âm ấy những âm thanh cần thiết nhất, quan trọng nhất.

– 36, có địch bên trái, 36!

– 36 nghe rõ! 38 yểm hộ, tôi vào công kích!

– 38 nghe rõ.

– Mục tiêu phía phải bỏ chạy! 40, bám sát, tôi cảnh giới phía sau!

– Cháy rồi! 36 tiêu diệt một mục tiêu!

– 38, kiểm tra lại mục tiêu bị diệt! 40, yểm hộ 36!

– 36, mục tiêu bị cháy là chính xác! 36, chú ý mục tiêu mới xuất hiện bên phải!

– Tôi đã trông thấy mục tiêu mới! 40 quan sát phía trái!

– 38, có mục tiêu bên trái!

– 38 đã trông thấy! 36 cho phép tôi vào công kích!

– Chuẩn bị vào công kích! Tôi yểm hộ.

– Nghe rõ.

– Báo cáo 36, mất mục tiêu!

– 38, 40 thoát ly vùng chiến.

Và tiếp đó, tiếng gọi quen thuộc của người sĩ quan dẫn đường từ hầm chỉ huy của đại đội ra-đa tiêm kích truyền lên biên đội của Nguyễn Hải, đồng thời, cũng truyền tha thiết trong hầm chỉ huy của trung đoàn:

– 36, gặt mùa ngay! 36, gặt mùa ngay!

– 36 nghe rõ, gặt mùa ngay!

Trung đoàn trưởng Minh Dương bỗng đứng dậy ôm chầm Chính ủy Phan Quang.

Chính ủy đưa hai bàn tay răn reo đỡ lấy đôi má đầy căng, thấm đẫm mồ hôi của trung đoàn trưởng, nhìn thẳng vào đôi đồng tử phồng phồng, rất đen của trung đoàn trưởng. Cả hai cùng im lặng, siết chặt lấy nhau.

Chính ủy Phan Quang quay ra tươi cười chào các cán bộ, trợ lý, chiến sĩ đang thu xếp đồ đạc:

– Cảm ơn các đồng chí lắm! Bao nhiêu công sức của chúng ta, đến hôm nay đã nở thành hoa, quả, tốt lắm, rất cám ơn các đồng chí! Ơ kìa, đồng chí nữ tiêu đồ, sao đồng chí lại khóc?

Cô hạ sĩ tiêu đồ đứng mở nhanh chiếc khăn tay trắng buộc đuôi tóc, đưa lên lau hai giọt nước mắt trên đôi má ánh một lượt lông tơ, nhoẻn cười:

– Báo cáo Chính ủy... Thế là anh Hải, anh Hùng với anh Như đã trả thù hộ cho em... Cũng dạo này năm ngoái, mẹ em, thầy em...

Trung đoàn trưởng giật giật gấu áo Chính ủy. Chính ủy từ từ quay lại nhìn trung đoàn trưởng, bỗng trông thấy đôi mắt chớp của mình trong đôi mắt đỏ hoe của trung đoàn trưởng.

Trung đoàn trưởng húng hắng ho, vờ cúi nhặt mảnh giấy dưới nền hầm chỉ huy, và bước nhanh ra ngoài.

Chính ủy bước đến đứng cạnh cô hạ sĩ tiêu đồ đứng, đỡ chùm bút chì mỡ giữa những kẽ tay của cô, tay trái đặt lên mái tóc dài, tay phải gạch một chữ thập đỏ vào điểm chết của chiếc "Thần sấm" trên bản tiêu đồ. Tấm tiêu đồ bằng mi-ca dày lún sâu, kêu soạt một tiếng khô khan. Đầu màu bút chì

gãy đánh cấc. Mẩu lõi bút dính luôn trong tấm mi-ca, đỏ ngời như một đốm lửa.

Hình như không thể nén được cơn xúc động, Chính ủy bỗng hạ giọng như mình nói để chính mình nghe:

– Tôi có biết cái xóm Cây Gạo của đồng chí. Năm năm mươi ba, tôi có một cơ sở bí mật cạnh nhà đồng chí. Dạo ấy, tôi được trên giao nhiệm vụ tổ chức đánh phá sân bay Bạch Mai. Đúng đấy, nhà bà cụ ở cách gốc gạo đầu làng có vài trăm thước. Bà cụ cũng là cơ sở của tôi. Ngày ấy, tôi phải bò, trườn qua ống cống sát nhà bà cụ để vào sân bay sờ soạng từng chiếc máy bay của bọn giặc Pháp ngày ngày mang bom đạn đi giết hại đồng bào ta, triệt hạ làng xóm ta...

Chính ủy im lặng một lát, nuốt nước bọt, nhìn lên những tọa độ máy bay Mỹ rập rềnh toan ném bom do chính tay cô gái bám sát chúng, đánh dấu chúng trên tấm tiêu đồ đứng. Đầu mẩu bút chì gãy còn dính ở một tọa độ vừa xảy ra trận đánh giờ đây bỗng đỏ rực trong ánh đèn điện.

Chính ủy đưa đầu ngón tay chỉ lướt khắp miền Bắc có đánh dấu bị máy bay Mỹ oanh tạc, nói:

– Các đồng chí ạ, nhân chiến thắng mới, tôi muốn thông báo trước vài vấn đề để các đồng chí suy nghĩ. Những vấn đề hết sức quan trọng đối với mỗi người chúng ta, đối với binh chủng và đoàn chúng ta! Bọn cuồng chiến Giôn-xơn vừa quyết định giao cho không quân của chúng nhiệm vụ mới, tàn ác hơn, thâm độc hơn: chuẩn bị đưa bom đạn vào Hà Nội, Hải Phòng! Bước một của kế hoạch này, nhằm tiêu diệt cơ sở xăng dầu trên toàn miền Bắc, tiêu diệt lực lượng không quân của chúng ta, làm tê liệt lực lượng cao xạ phòng không, tên lửa của chúng ta... Cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ ngày càng

gian khổ, gay go hơn và nhiệm vụ của binh chủng chúng ta sẽ càng nặng nề hơn, nhưng sẽ vô cùng vinh quang...

Vách hầm rung rinh đột ngột. Chiếc bóng đèn đu đưa, những bóng đen trong hầm chập chờn. Và một làn sóng âm thanh dày đặc ập vào khiến cô gái reo to, mắt long lanh:

– Anh Hải, anh Hùng, anh Như về rồi đấy!

Cô chạy vụt ra cửa hầm, giọng lảnh lót:

– Các anh ấy đã thông đường băng vòng rồi kìa! Trời hôm nay tốt quá!

Chính ủy cùng mọi người bước nhanh ra cửa hầm, vừa đúng lúc chiếc Mic của Nguyễn Hải đã xuống đầu tây đường băng, tung dù giảm tốc. Chiếc Mic lao chồm đến gần mé hồ sen mới từ từ quành sang trái, men theo cánh sóng ra-đa định hướng đặt cạnh đầu đông đường lăn.

Chính ủy mỉm cười khi trông thấy chiếc xe ngựa chở hàng căng-tin từ một ngõ hẻm chạy nhanh ra đường lăn. Con ngựa đen to lớn phi nước đại như quyết đuổi theo chiếc Mic đang lăn từ từ về phía đài chỉ huy K.5 ở đầu tây sân bay.

Cô gái tiêu đồ đứng cạnh Chính ủy, trước cửa hầm chỉ huy của trung đoàn, nói cùng Chính ủy, giọng như khoe:

– Cỗ xe ngựa của chị Tuyết đấy, thủ trưởng ạ!

Chính ủy cười xòa, vỗ vai cô gái:

– Cô làm như tôi vừa từ trên trời rơi xuống ấy!

– Dạ thưa không ạ! Là em nói...

– Biết rồi! Thế cô có tán thành chuyện ấy không?

Cô gái vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau, mái tóc khẽ đung đưa quanh vai!

– Thế thủ trưởng có tán thành chuyện ấy không ạ?

Chính ủy đưa tay với bẻ một nhánh bạch đàn buông rũ trước mặt, chỉ ra giữa hồ sen:

– Hai cánh cò trắng kìa, chà, đẹp quá! Tôi đã để ý thấy hai anh chị cò trắng này chẳng lúc nào rời nhau.

Cô gái tiêu đồ nhìn ra giữa hồ sen xanh rờn, trông thấy hai chớp trắng lượn lờ, rung rinh giữa chùm nắng vàng nhạt từ cụm bạch đàn non cạnh cánh sóng ra-đa định hướng chiếu đến.

Chiếc Mic của Nguyễn Hùng đã chạm đường băng; sau đó là chiếc Mic làm nhiệm vụ số 3 của Trần Như.

Ven hồ sen sát đầu đông đường băng, có bốn năm chú bé đang lom khom đánh dậm bỗng giơ cao những chiếc giỏ vẫy vẫy hai chiếc Mic.

Chính ủy bỗng nghe từ xóm nhỏ sát dãy nhà số một của anh em lái đưa đến giọng ru con của một bà cụ. Tiếng ru hời kéo dài, khàn đục xen lẫn trong tiếng Mic đang lăn về chỗ xuất phát, tiếng họ họ, vắt vắt [1] từ một cánh đồng hợp tác phía trái hầm chỉ huy của trung đoàn.

Chính ủy Phan Quang biết mình không kịp ra sân bay đón mừng chiến thắng, bèn trở vào hầm chỉ huy gọi dây nói xin lỗi trung đoàn trưởng, anh em lái và Nguyễn Hải. Sau đó, anh trở về phòng, tập trung nghiên cứu chương trình sẽ làm

---

1 Những khẩu lệnh để điều khiển trâu, bò khi kéo cày. (Bt)

việc cùng Bộ Tư lệnh quân chủng. Anh ghi nhanh những dòng chữ vắn tắt vào sổ tay, nét chữ chân phương, nắn nót: "Rèn luyện bay đêm. Xạ kích xa bàn. Kỷ luật luyện tập. Tư tưởng tiến công. Nhiệm vụ chủ yếu của trung đoàn. Nguyễn Lâm đang ở đâu? Giai đoạn chiến đấu mới của trung đoàn. Giai đoạn chiến đấu mới của miền Bắc, miền Nam. Chiến trường B, C và yêu cầu phối hợp tác chiến trong giai đoạn mới. Trung đoàn phải khẩn trương sơ tán, chiến đấu...".

Anh nhìn những dòng chữ vừa ghi xong, bỗng nghe tiếng còi ô-tô-buýt từ phía bên kia khu rừng bạch đàn vọng đến rất nhanh, ngày càng sôi nổi, ầm ĩ.

– Các cậu ấy đã về, chiến thắng trở về – Và anh thầm nghĩ: – Cách xem xét vấn đề giữa mình và các cậu ấy đã có một khoảng cách khá xa rồi đấy! Không phải một khoảng cách về tuổi tác... Không!

Anh mỉm cười bước ra hiên nhà đứng nhìn về chiếc ô-tô-buýt màu cỏ úa sơn loang lổ từ từ đỗ lại trước cổng nhà ban tham mưu, tác chiến. Anh trông thấy từ các cửa sổ ô-tô, một rừng cánh tay trần, đỏ ối đưa ra, và từ mặt đất hai bên hông ô-tô lố nhố gần trăm chiến sĩ, cán bộ thuộc tiểu đoàn thợ máy, ban tham mưu, quân báo, tác chiến; quần đùi, may-ô, bám lấy những cánh tay trần từ các khung cửa xe thò ra. Họ la thét, cười đùa, kêu oai oái, pha trò, cấu chí... Chiếc ô-tô phải dừng lại. Lập tức, anh đại úy người vạm vỡ, cao đến mét tám, nhảy lên ô-tô, và nhảy xuống ngay. Trong hai cánh tay hộ pháp của anh, anh hùng Nguyễn Hải đang ra sức giãy giụa, kêu van giữa tiếng hoan hô ầm ĩ, tiếng vỗ tay đôm đốp.

Sau đấy vài phút, cả Nguyễn Hùng, Trần Như cũng bị lôi xuống. Họ ôm nhau thắm thiết, tranh nhau bắt tay Nguyễn Hải, Nguyễn Hùng và Trần Như...

Chợt cỗ xe ngựa căng-tin phục vụ sân bay vừa về ngang. Anh đại úy vạm vỡ lập tức xông đến đứng nghiêm chào cô gái chủ xe. Nguyễn Hải xua tay lia lịa ra hiệu ngầm cho cô biết: "Họ sắp trêu đấy! Chạy nhanh đi!"

Nhưng, làm thế nào cô gái chủ xe đủ bình tĩnh để xử lý được tình huống này? Vả lại, cô không phải là người dễ dàng lẩn tránh, cự tuyệt nỗi xúc động lớn lao lẽ ra cô phải là người được tận hưởng đầu tiên trong buổi chiều chiến thắng hôm nay?

Cỗ xe ngựa bị ách lại. Con ngựa đen bờm dài, cao lớn được anh đại úy vạm vỡ tháo ra khỏi càng xe.

Nguyễn Hải nhanh chân chạy trốn vào giữa đám bạch đàn non, lập tức bị hai chiến sĩ thợ máy đang vần những thùng dầu phụ gần đấy tóm được! Trong nháy mắt, Nguyễn Hải được đặt trên lưng con ngựa đen bờm dài. Con ngựa cất tiếng hí vang khu rừng bạch đàn!

Chính ủy Phan Quang trông thấy anh chàng Nguyễn Hải lúng ta lúng túng như *thợ vụng mất kim,* chiếc áo lót dài tay màu hoàng yến đẫm mồ hôi, hai chiếc quai quần bay bắt chéo hai vai trễ xuống tận cánh tay, nom đến tội nghiệp!

Trên cỗ xe ngựa còn chất nhiều bia, kem, kẹo, thuốc lá, Tuyết cũng đứng nghiêm trong bộ quân phục mới tinh, tay phải vẫy vẫy chào lại Hải, tay trái nghịch nghịch mớ tóc búi chỏng ngược lên trời, ngúc ngoắt một cách bướng bỉnh.

Bỗng Tuyết nhảy xuống xe, chạy đến bìa rừng bạch đàn ngắt một cánh hoa mua, tay giữ ngực, chạy nhanh đến tóm cương con ngựa quen thuộc của cô. Cô ngước đôi mắt bồ câu đắm đuối nhìn lên Hải, bất chấp tiếng cười đùa, tiếng vỗ tay tán thưởng và biết bao lời châm chọc nổi lên ầm ầm. Khuôn mặt đầy đặn rạng rỡ ấy vẫn hướng về Hải.

Chính ủy men theo mái hiên dãy nhà của các đại đội lái, nấp mái dưới bóng râm của khu rừng bạch đàn non cây nào cũng thẳng vút, lấp lánh trong ánh nắng chiều. Giữa khu rừng bạch đàn thoáng đãng, mát dịu, trầm lặng, anh em lái máy bay dựng những chuồng chim câu sơn phết sặc sỡ, xây những bồn hoa, cây cảnh và những chiếc ghế ngồi băng xi-măng bóng láng. Trên những chuồng chim câu gần đấy, nghe tiếng chíp chíp của đàn chim mới ra ràng, tiếng gù gù tình tự của loài chim cu, tiếng chim vành khuyên lí nhí trong cổ. Nhiều đàn chim sâu vàng bạo dạn, say mồi đánh đeo dưới những chòm lá bạch đàn non óng ánh sát mái tóc hoa râm của Chính ủy. Anh đứng dừng lại, nheo mắt, im lặng nhìn ngắm đàn chim.

Anh bỗng nảy ý định đi bách bộ một vòng khắp khu rừng bạch đàn, nhân tiện suy nghĩ thêm công việc cho cuộc họp sắp tới.

Anh rời khỏi khu rừng bạch đàn trước dãy nhà ở của các đại đội lái, men theo bờ hồ sen đến khu rừng bạch đàn già trước khu doanh trại của tiểu đoàn thợ máy, doanh trại của tiểu đoàn máy bay ném bom.

Xa xa, thấp thoáng giữa những cây bạch đàn già thân trổ đồi mồi, cành tán sum sê, những hầm chứa máy bay xây theo kiểu kim-tự-tháp của Ai Cập. Những chiếc Mic khoác áo

bạt trắng nằm trong hầm ló cổ đỏ, mỏ đỏ ra ngoài, như một đàn thiên nga đang thời sinh nở. Vài đứa bé gái lom khom bẻ cành bạch đàn khô làm củi, chặt cây dành dành làm chổi quét nhà. Ba cháu gái ngồi đánh chuyền dưới cánh một chiếc Mic 21 mang năm ngôi sao chiến thắng trên hông. Quả chuyền bằng đất thó trong tay cháu gái tung lên cao trong tiếng đếm thì thầm. Một cháu gái đang ngậm chiếc cặp tóc sáng loáng, đứng dậy chào Chính ủy:

– Cháu chào chú ạ!

– Chào cháu! Các cháu cứ chơi đi!

Lập tức các cháu khác dừng trò chơi, đứng dậy chào anh. Rồi từ những chiếc hầm kim-tự-tháp, từ bụng những chiếc Mic, từ các nhà kho, hàng chục chú bé nhảy sổ ra, ríu rít chào Chính ủy theo kiểu quân sự cũng có, kiểu thiếu niên tiền phong cũng có. Đứa đang ngồi vắt vẻo trên lưng bò, đứa một tay bám cánh Mic, một tay kéo chiếc quần trễ xuống khỏi rốn, đứa đang cầm một chùm quả mua, răng và lưỡi tím ngắt.

Chính ủy nhìn lũ trẻ, đôi mắt nheo nheo tinh nghịch, bắt đầu câu chuyện quen thuộc đã từng gắn chặt cuộc sống của chúng cùng anh em bộ đội không quân, cùng Chính ủy.

– Nào, các cháu báo cáo chú biết tình hình những chú Mic nghỉ ngơi trong hầm, tình hình các khu kho.. Cháu nào báo cáo chú trước nào?

Chú bé sứt răng, quần trễ rốn đưa tay xin nói:

– Báo cáo Chính ủy, chúng cháu vừa hội ý xong tình hình rồi đấy ạ! Bạn Việt sẽ thay mặt báo cáo ạ...

Một chú bé đầu đội mũ quấn khăn tang, môi mọng đỏ, mắt một mí, tóc thưa và dựng đứng liếc nhìn bạn và dòm chừng Chính ủy, húng hắng ho một cách khó khăn. Chính ủy động viên Việt hai lần, Việt mới nói:

– Báo cáo chú Quang, suốt ngày hôm nay, chú Kỉnh kỹ sư và ba chú thợ máy ở đây để kiểm tra động cơ máy bay. Quãng giữa trưa, con bò cái của bạn Nam nhảy cẫng lên khi chú Hải xuất kích chiến đấu, húc vào cánh trái chiếc Mic số 4.000 ạ! Chúng cháu đã trừng trị con bò phạm khuyết điểm đó rồi ạ!

– Còn chuyện người lạ mặt đi mô-tô, nói nốt đi? – Cháu gái đứng cạnh Việt giục bạn.

– À, vâng, báo cáo bổ sung ạ. Đúng hai giờ chiều có một người lạ mặt đi một chiếc mô-tô rất đẹp chạy ngang quãng yên ngựa kia, đến chiêu đãi sở của trung đoàn ạ...

Chính ủy mỉm cười bảo:

– Thế các cháu không biết người lạ mặt đi chiếc Gia-va 05 ấy là ai à?

Bé Việt húng hắng ho, lúng túng thật sự. Một cháu gái ở cuối hàng nhắc to:

– Bạn Việt nói đi chứ? Ậm à ậm ừ mãi!

Chú bé Việt đưa bàn tay nắn lại vành khăn tang quanh đầu, giọng cất the thé như muốn khóc:

– Tôi sợ ai mà phải ậm à ậm ừ? Không thích nói sau lưng người khác, thế thôi.

Chú bé đứng cạnh Việt thè cái lưỡi tím ngắt hoa mua liếm quanh mép, nói thủng thẳng:

– Mình có nói xấu người khác đâu? Mình chỉ báo cáo công tác bảo vệ sân bay cùng Chính ủy, thế thôi!

Bé Việt xin nói:

– Thưa chú Quang, nhưng mà chúng cháu ức không chịu được ạ! Người ta thì lo việc lên trời đánh giặc, nguy hiểm lắm chứ. Còn mình thì lẽo đẽo trên lưng mô-tô lòe loẹt, ăn uống no nê, tóc tai chải chuốt, nay lên xin, mai lên xin! Xin cái gì mà xin? Cái ấy là cô của chúng cháu. Cô ấy còn phải lo đánh giặc. Ông ấy có quyền gì mà đòi cô ấy trở về cơm nước, hầu hạ?

Chính ủy phì cười, thò tay vào chiếc túi dết lấy ra một gói kẹo sô-cô-la, ôn tồn bảo lũ trẻ:

– Nào, xin mời các bạn. Trong lúc các bạn liên hoan, chú xin kể chuyện chiến thắng của chú Hải, chú Hùng, chú Như ban trưa nhé...

Lập tức, lũ trẻ quây quần quanh Chính ủy Phan Quang, mồm nhai kẹo, mắt long lanh...

Khắp khu rừng bạch đàn già dậy lên những tiếng gió thì thào, tiếng đàn bò gặm cỏ xoàn xoạt, tiếng những chiếc đuôi đập muỗi lên lưng, lên hông, tiếng mõ khua lốc cốc trên lưng chừng núi. Chốc chốc, một biên đội Mic hay tập lượn qua bầu trời, làm lay động và rơi rụng vô vàn chiếc lá úa vàng. Ngoài xóm gần chân núi, những túp nhà sơ tán của đồng bào đã lên đèn. Tiếng những bà mẹ í ới gọi con, tiếng thùng xách nước va vào thành giếng khua loảng xoảng, tiếng đàn gà tục ta tục tác tìm ổ trong những đụn rơm...

– Tên giặc lái chiếc "Thần sấm" bị chú Hải của các cháu hạ trưa hôm nay trên vùng trời Hải Dương là một thằng

trung tá sừng sỏ từng lái máy bay ném bom giết hại nhân dân Triều Tiên năm 1953. Còn chú Hải của các cháu, ngày ấy, chú Hải mới có mười bảy tuổi, là một chiến sĩ đặc công xuất sắc của chiến trường Nam Bộ... Các cháu ạ, ngày ấy, Tổ quốc chúng ta đang quyết tâm đánh bọn thực dân xâm lược Pháp, chúng ta cũng chưa có tàu bay tàu bò gì...

II.

Chiếc trực thăng giảm dần tốc độ và lượn vòng bên trên sân bay phản lực.

Đồng chí Tư lệnh trưởng quân chủng Phòng không – Không quân ngồi sát phía sau người lái, chồm ra cửa sổ, chăm chú quan sát cách bố phòng bảo vệ sân bay của sư đoàn pháo cao xạ phòng không. Người ngồi cạnh Tư lệnh trưởng có đôi mắt sắc sảo, mày rô, cằm và đôi má xanh sậm vết râu mới cạo, tóc cúi hua, hoa râm. Đó là Chính ủy quân chủng, đại biểu Quốc hội. Chính ủy có dáng người gầy gò, lưỡng quyền cao, trán cao và đôi vai cũng nhô cao. Chính ủy quân chủng là một người có gương mặt, hình thức của một chiến sĩ bình thường. Trong những chuyến đi công tác, kiểm tra lực lượng ra-đa, pháo cao xạ, lực lượng tên lửa, nhiều anh em phảo thủ, trắc thủ thuộc lứa tân binh thường hỏi nhau về Chính ủy: "Cậu thượng sĩ già nào mới về đơn vị ta ấy nhỉ?" Sự nhầm lẫn ấy không chỉ vì Chính ủy có một khuôn mặt, một hình thức tầm tầm, thiếu những nét "tinh anh phát tiết ra ngoài" như người ta thường ấn định cho những vị chỉ huy cao cấp, những vị tướng. Nó xuất phát từ mối đồng cảm sâu xa, cơ bản nhất và hầu như khó cắt nghĩa giữa Chính ủy và anh em binh sĩ: suy nghĩ, mong muốn hành động của Chính ủy thường được anh em cán bộ, chiến sĩ trong quân chủng

Phòng không – Không quân thừa nhận là đại diện cho ý muốn, suy nghĩ và hành động của mình.

Ngồi cạnh Tư lệnh trưởng, Chính ủy trầm ngâm nhìn xuống mặt đất bên dưới cánh máy bay. Ông thu người lại, nép sát vào một góc như để chống lạnh theo thói quen từ những ngày kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp.

Giờ đây, vẫn tư thế ngồi như thế, ông bồi hồi ngắm nhìn cuộc sống phía dưới cánh máy bay, bàn tay trái bám lên vai phải Tư lệnh trưởng, bàn tay phải bám lên gờ cửa sổ máy bay. Ông ngâm nga những vần thơ "xuất khẩu thành thi" giọng khàn khàn vừa đủ nghe khi chiếc máy bay lượn qua khu thành Cổ Loa vườn tược xanh um giữa cánh đồng lúa rập rờn lượn sóng. Những mương nước thẳng như kẻ chỉ lấp lánh như bạc. Ở phía đông khu thành cổ, giữa vườn chuối xanh, những quả tên lửa loang loáng ánh mặt trời, chênh chếch về phía nam như những mũi tên khổng lồ sắp bay đi.

Chính ủy vỗ vai Tư lệnh trưởng, chỉ xuống những quả tên lửa, mỉm cười một cách tự hào:

– Nỏ thần của An Dương Vương kìa, anh có trông thấy không?

Tư lệnh trưởng quân chủng đưa bàn tay rám nắng vuốt vầng trán hói, bóng láng, đôi môi mỏng đang mím chặt hiện một nụ cười kín đáo:

– Có những sự tình cờ nghĩ cũng thú, anh nhỉ. Hầu hết các cơ sở của lực lượng không quân non trẻ chúng ta lại xây dựng trên vùng này, thú thật! – Tư lệnh trưởng quân chủng ngoái lại nhìn Chính ủy, mỉm cười và nói tiếp khi chiếc máy bay bắt đầu rời khu thành Cổ Loa, men theo đường nhựa

chạy thẳng lên thị xã Bắc Thái: – Anh nhìn rõ những vó ngựa của chàng trai Phù Đổng dọc con đường rải nhựa kia không? Giống như in, kìa, những lũy tre vũ khí của Phù Đổng kìa? Kia nữa nhé, đền Sóc Sơn, chợ "dừng ngựa", chỗ hai cây thông cổ thụ đứng cạnh nhau kìa, anh có trông thấy không?

Chính ủy gật đầu, mỉm cười. Ông muốn nói thêm cùng Tư lệnh trưởng: từ năm 1946 đến 1954, ông đã từng lăn lộn khắp vùng này, xây dựng từng cơ sở để đánh Pháp. Mỗi một thôn xóm giữa những vườn tre "vũ khí ngày xưa của Phù Đổng" và cạnh những đầm, ao "dấu móng ngựa của Phù Đổng" dọc con đường nhựa kia, ông đã từng xây dựng nhiều phong trào du kích, nhiều cơ sở Đảng và quần chúng trung kiên. Ngày nay, có rất nhiều anh chị em trong số ấy đã trưởng thành.

Ông tì cằm lên gờ cửa sổ máy bay, nhìn như thu lấy từng lũy tre, từng vùng ao, đầm sen xanh phớt và nhiều mái nhà cao ráo, đỏ ngời màu ngói mới. Ước mơ lớn lao đã đẻ ra truyền thuyết. Truyền thuyết có sức sống trường cửu là nhờ những con người lao động, cùng khổ đã đẻ ra những truyền thuyết ấy, đã bền bỉ đấu tranh ngày càng biến nó thành hiện thực. Chính ủy ngoảnh nhìn quang cảnh sân bay phản lực nằm giữa cánh đồng hợp tác đang mùa lúa trổ đòng đòng, đường băng cất cánh sáng loáng như con mương nước nông giang chảy thẳng giữa cánh đồng. Trên đường lăn về phía cuối đầu tây đường băng, có nhiều chiếc Mic trực chiến lóe sáng trong ánh mặt trời, trông như những đóa hoa.

Đồng chí sĩ quan thông tin bắt đầu làm việc.

Con sông Cầu dòng trong veo, dòng đỏ đục hiện ra dưới cánh máy bay. Rồi cánh đồng vùng Sen Hồ xanh lơ hiện đến,

lùi ra sau khi cái chóp nhà thờ thị xã xam xám, nghiêng nghiêng theo đà lượn của chiếc máy bay.

Tư lệnh thì thầm cùng Chính ủy:

– Anh còn nhớ cái ao kia chứ?

– Có chứ, quên sao được, anh!

– Nếu có ai bảo rằng anh từng trưởng thành từ cái ao kia, có quá không anh?

– Thày mẹ tôi xưa kia bị bọn địa chủ, lính lệ dìm chết dưới đáy ao ấy! Năm 1947, tôi và chi bộ đầu tiên đào hầm chỉ huy bên cạnh cái ao ấy. Trong trận ấy, có năm đồng chí tình nguyện chiến đấu và hy sinh để bảo vệ cơ sở của tỉnh ủy bí mật... Những đồng chí rất tốt...

– Tình hình cậu Nguyễn Lâm thế nào rồi, anh nhỉ? – Tư lệnh trưởng quay lại hỏi Chính ủy.

Quân báo vừa báo tin sáng nay, cậu Lâm đã phải hạ cánh bắt buộc xuống một vùng phía chính quyền Viên-chăn [1] kiểm soát. Bọn địch xông đến bao vây định bắt sống cậu ấy. Cậu ấy chiến đấu rất dũng cảm, tiêu diệt được năm thằng địch, thiêu hủy máy bay không để lọt vào tay địch và thoát được vòng vây, vào rừng. Ngày thứ năm, cậu ấy đã bắt liên lạc được cùng một đội du kích Pa Thét, cậu ấy đã bị thương trong trận chiến đấu với phỉ vào ngày thứ sáu sau khi nhảy dù và đã bị mất liên lạc cùng đội du kích...

– Rồi cậu ấy sẽ trở về, dứt khoát là như thế! Một con người như cậu ấy, lại rơi vào hoàn cảnh như thế, không có

---

1 Lào.

một sức mạnh vũ lực, một khó khăn nào có thể khuất phục được! Anh thấy thế nào, Chính ủy?

– Tôi hoàn toàn tin tưởng như anh, Tư lệnh ạ! Tham mưu trưởng của chúng ta đã báo cáo lên tôi một kế hoạch đi rước, đi tìm cậu ấy.

Chiếc máy bay đứng dừng tại chỗ và từ từ hạ cánh xuống một sân bóng chuyền trước ngôi nhà lá của ban chỉ huy sư đoàn phòng không bảo vệ sân bay.

Chính ủy nhanh nhẹn xuống trước, đưa tay đỡ Tư lệnh trưởng.

Chính ủy trông thấy trên những ngọn cây, bờ tường quanh đấy, lũ trẻ túm tụm, vắt vẻo, thập thò nhìn chiếc trực thăng. Ngoài sân những túp nhà lợp lá cọ quanh sân bóng chuyền, nhiều cụ già, em nhỏ, các cô gái đứng nhìn máy bay, nhìn Chính ủy và Tư lệnh trưởng.

Đồng chí thượng tá Sư trưởng người dong dỏng, đeo kính cận, đồng chí thượng tá Chính ủy và các cán bộ tham mưu tác chiến, hậu cần, chính trị từ trong nhà bước ra chào Tư lệnh trưởng và Chính ủy quân chủng.

Tư lệnh trưởng bắt tay mọi người và bảo đồng chí thượng tá Sư trưởng:

– Ta làm việc ngay, anh nhé. Khi nào đánh què cái bọn Giôn-xơn này, chúng ta sẽ ngủ bù vài ngày lấy sức, tôi với anh sẽ cùng nhau chén một trận thịt cầy như cái dạo tháng tám năm bốn tám ở Việt Bắc ấy. Sau đó, hả, bắt tay vào kiến thiết đất nước.

Đồng chí thượng tá Sư trưởng mỉm cười, lột đôi kính lão xuống đất, mắt hấp háy, đỏ hoe.

– Báo cáo Tư lệnh trưởng, xin làm việc ngay ạ!

⁂

– Trình bày vắn tắt thôi anh nhé! – Tư lệnh trưởng mở đầu ngón tay trỏ xuống mặt bàn, bảo đồng chí Sư trưởng.

Sư trưởng đứng trước tấm bản đồ bố trí lực lượng pháo cao xạ, tên lửa bảo vệ vùng giáp sườn của hai căn cứ sân bay, vừa chỉ vừa thuyết minh rành mạch, tin tưởng.

Trình bày xong, Sư trưởng rút khăn tay lau mồ hôi lấm tấm trên trán và hai bên thái dương.

Tư lệnh trưởng hỏi các cán bộ chính trị, tham mưu, tác chiến còn bổ sung gì thêm không?

– Thưa, không ạ! – Đồng chí tham mưu trưởng thay mặt mọi người đáp.

– Các đồng chí hài lòng với đề án bố trí binh hỏa này chứ?

Mọi người im lặng tỏ vẻ tán thành bản đề án họ đã xây dựng.

Tư lệnh trưởng nhìn thẳng vào đôi mắt hấp háy của đồng chí trung tá tham mưu trưởng còn trẻ, hỏi gặng lại:

– Đồng chí chưa hoàn toàn thỏa mãn bản đề án này, hả?

– Báo cáo Tư lệnh trưởng, vâng ạ!

– Thế tại sao không đấu tranh, đồng chí Phan Long?

Thượng tá Sư trưởng đăm chiêu suy nghĩ rồi thủng thỉnh báo cáo thay tham mưu trưởng Phan Long:

– Báo cáo Tư lệnh trưởng, đây là khuyết điểm của tôi. Tôi là phó bí thư đảng ủy và là người phụ trách đơn vị!

– Chuyện ấy đã rõ! Nhưng còn tư tưởng chung của đơn vị, tư tưởng chung của Đảng bộ toàn sư đoàn?

Tư lệnh trưởng đưa tay xem đồng hồ, chỉ lên bản đồ, kết luận:

– Từ giờ đến đúng 24 giờ đêm là phải hoàn thành những việc sau đây: – Một: điều động ngay tiểu đoàn tên lửa 162 đến vị trí này. Hai, điều động tức khắc tiểu đoàn đại cao 417 đến vị trí này! Chấp hành xong, báo cáo ngay về Bộ Tư lệnh. Ba: từ giờ đến tám giờ sáng ngày mai, điều động tiểu đoàn tên lửa 166 hành quân đến tuyến số 2 ở Tuyên Quang, sẵn sàng chiến đấu theo phương án R. đánh máy bay trinh sát điện tử R.B66 và E.B.66C. như đã tập huấn. Phải nên phủ đầu thằng ấy một trận...

Đồng chí thượng tá Sư trưởng đứng nghiêm nhận lệnh. Tư lệnh trưởng tươi cười nói thêm trong khi xếp lại tấm bản đồ tác chiến:

– Phải quán triệt tư tưởng tiến công, các đồng chí ạ! Phát huy truyền thống "Đánh thắng từ loạt đạn đầu tiên" của sư đoàn, rèn luyện tư tưởng tiến công, tiến công và tiến công. Tôi xin báo trước một điều, không mới lạ, không đột xuất, nhưng cũng không bình thường: tập đoàn hiếu chiến Giôn-xơn đã quyết định leo thêm một nấc thang mới đánh phá miền Bắc ta ác liệt hơn, dã man hơn: quét sạch bầu trời Bắc Việt, đánh cho tê liệt lực lượng cao xạ phòng không của miền

Bắc ta, để nhảy thẳng vào đánh phá Hà Nội, Hải Phòng, để cứu vãn tình hình bi đát của chúng ở miền Nam! Trong những tháng sắp tới, cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ vô cùng căng thẳng, nặng nề. Nhưng, trách nhiệm của chúng ta là những người cầm súng. Những khẩu súng hiện đại, có hiệu lực bảo vệ Tổ quốc rất lớn với một điều kiện rất quan trọng của cán bộ, chiến sĩ: tư tưởng vững vàng, lập trường dứt khoát, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại này! Mọi tâm tư, tình cảm, mọi suy nghĩ hàng giờ, hàng phút, mọi hoạt động của chúng ta trong lúc này đều nhằm vào nhiệm vụ tối cao này, phải xuất phát từ nhiệm vụ tối cao này! Tôi chỉ nói thế mà thôi, các đồng chí rõ rồi chứ?

Đồng chí thượng tá Sư trưởng và các cán bộ đứng nghiêm đáp: Rõ!

Tư lệnh trưởng đã bước ra, còn quay lại nói thêm:

– Từ nay, bất kỳ lúc nào, nếu gặp khó khăn quá quyền hạn giải quyết của mình, các đồng chí cứ người đến gặp tôi ngay. Bất kỳ lúc nào. Không một ai được phép gây khó khăn đối với nhiệm vụ đánh Mỹ! Phải quán triệt tư tưởng tiến công, tiến công và tiến công! Bất ngờ tiến công! Liên tục tiến công! Tấn công để tạo yếu tố bất ngờ mà tiến công!

Đồng chí thượng tá Sư trưởng xúc động, lau đầu ngón tay cái vào lòng kính lão, húng hắng ho.

Từ những ngày toàn quốc kháng chiến năm 1946, đồng chí thượng tá Sư trưởng và Tư lệnh trưởng đã cùng ở chung một đơn vị. Tuổi đời xấp xỉ nhau. Tuổi quân xấp xỉ nhau và tuổi Đảng cũng chỉ chênh lệch nhau có vài tháng. Trong nhiều năm về sau, hai người vẫn cùng chung một đại đội, một tiểu đoàn, rồi cùng chung một đại đoàn. Họ cùng trải qua

những ngày thiếu thốn gian khổ từ cuộc kháng chiến chống Pháp. Vào những năm 1947, hai người mới xa nhau một cách đột ngột. Buổi chia tay ngắn ngủi của đôi bạn chiến đấu diễn ra bên bờ một con suối giữa rừng Việt Bắc:

– Mình đi làm nhiệm vụ Z đây, cậu ở lại nhé!

– Cậu có dặn bảo gì mình không? Nhiệm vụ Z chắc quan trọng hơn, cần cậu hơn. Này, cầm lấy ruột tượng gạo, khẩu mô-de của mình, đưa khẩu côn-đui của cậu cho mình.

– Cẩn thận đấy nhé. Từ nay, cuộc kháng chiến sẽ bước vào giai đoạn mới, gay go, ác liệt hơn! Hãy kiên quyết gạt bỏ cái đuôi "tạch tạch xè" của cậu đi, trong quan hệ, trong lãnh đạo, trong công tác chỉ huy, trong chiến đấu, cả trong quan hệ vợ chồng nữa...

– Được rồi, mình hứa cùng cậu. Nào, quàng lấy cổ mình, mình cõng cậu sang suối, cậu đang sốt rét.

– Ừ, mình đang thèm nằm khoanh con tôm ngủ một trận cho no mắt. Này, cô ấy có gửi thư ra cho cậu không? Từ từ, từ từ không khéo cậu quăng mình xuống suối bây giờ!

– Bám chắc cổ mình, thế thế! Cậu, trước sau vẫn là một thằng quân sự chính cống, có tài. Cái ấy thì đã rõ. Nhưng cậu phải sớm quyết tâm tiêu diệt cái tính "Trương Phi" của cậu đi! Cậu có hứa không? Sao lại thở ghê thế, ông tướng? Cháy cả cổ người ta đây này!

– Được rồi, mình hứa chừa bỏ tính nóng nảy vô cớ của mình!

– Cả những cơn nóng có lý do nữa chứ? Một vị tướng, một thiên tài quân sự, một nhà lãnh đạo... là phải...

– Như một cục bột! Như một hòn bi?

– Lại nổi cơn tam bành lên rồi! Thôi, bàn chuyện khác. Kẻo rồi ông lại quật tôi vào tảng đá kia bỏ mẹ tôi bây giờ.

Tư lệnh trưởng dạo ấy tuột khỏi lưng bạn, tự chống gậy trèo một mạch lên một vách núi cheo leo hiểm trở.

Những ngày sau đó, Sư trưởng nghe tin Tư lệnh trưởng được đi học tại một học viện quân sự, luận án tốt nghiệp lấy chủ đề "chiến tranh nhân dân" được đánh giá cao. Ra trường, Tư lệnh trưởng được Bộ Tổng Tư lệnh lần lượt giao nhiều nhiệm vụ quan trọng ở các chiến trường: Trung Bộ, Bắc Bộ, chiến trường tình nguyện trên mặt đất miền Tây. Tư lệnh trưởng đã lần lượt hoàn thành tốt những nhiệm vụ ấy, góp phần củng cố, xây dựng quân đội.

... Thấm thoát, đã hàng chục năm qua. Tình bạn giữa hai người vẫn như bát nước đầy tuy ngày nay, cương vị, cấp bậc giữa đôi bạn thân ấy có khác nhau.

Đưa Tư lệnh trưởng ra tận đài quan sát của sư đoàn đặt cạnh một đài quan trắc ra-đa bổ trợ, đồng chí thượng tá Sư trưởng móc túi trao Tư lệnh trưởng một điếu thuốc lá. Tư lệnh trưởng ngắt đôi điếu thuốc, trao lại Sư trưởng nửa điếu và đánh diêm, bảo Sư trưởng:

– Cậu phải chú ý bồi dưỡng sức khỏe đấy. Dạo này trông cậu có sút nhiều. Chứng mất ngủ vẫn làm khổ cậu chứ?

– Vẫn thế thôi! Cháu lớn của anh thế nào rồi?

– Lính cao xạ. Nghe nói cháu cũng khá. Chị ấy vẫn khỏe chứ? Mình còn dành ít quà định hôm nào đến thăm chị ấy mà việc quân túi bụi chưa đi được. Chà, mình thèm có thì giờ ở đây bù khú với cậu vài hôm quá. Thôi, cậu trở về lo

điều động binh lực đi. Thời gian tới, phải hết sức quan tâm đến hiệu suất chiến đấu của sư đoàn nhé, gấp rút rút kinh nghiệm, cải tiến phương pháp, hệ thống chỉ huy của tên lửa, ra-đa. Bình tĩnh, chuẩn xác, rút ngắn thời gian.

Thượng tá Sư trưởng quay trở về hầm chỉ huy, bắt tay vào việc điều động binh lực theo chỉ thị của Tư lệnh trưởng.

Sư trưởng đứng cạnh chiếc máy bay trực thăng đang nằm im, chiếc cánh quạt chính trên lưng máy bay, dài, to, mềm mại như lá hẹ. So với thân máy bay, những chiếc cánh quạt trước mắt Sư trưởng thật mỏng manh, mềm mại, nhỏ bé một cách ngạc nhiên. Một tay vịn lên đuôi một chiếc cánh quạt, Sư trưởng mỉm cười tự hỏi vì đâu những chiếc cánh quạt mảnh mai này có thể nhấc được cái xác máy bay nặng nề, cồng kềnh kia lên trời cao, bay từ vùng trời này sang vùng trời khác được nhỉ.

Anh bất giác rút một điếu thuốc lá, bật lửa, bỗng dụi tắt ngay! Những ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu khiến anh cảm thấy không thiết tha với cơn nghiện thuốc lá nữa!

Anh bước nhanh vào phòng chỉ huy, đứng chờn vờn trước tấm bản đồ chiến sự, đưa mắt nhìn những cụm trận địa của lực lượng pháo cao xạ, lực lượng tên lửa của toàn sư đoàn.

– Phải gấp rút bố trí lại! – Anh lẩm bẩm.

Khoảng một tiếng đồng hồ trôi qua. Sư trưởng đốt hết điếu thuốc lá này đến điếu thuốc lá khác. Anh mơ hồ trông thấy viên phấn màu đỏ trong những ngón tay chúm lại của anh ấn mạnh vào tấm bảng đen, mài sột soạt. Bụi phấn màu đỏ, rơi xuống nền nhà, bay tắp vào vạt áo quân phục, nhuộm đỏ khắp ngực anh. Phương án 1. Phương án 2... Thể hiện tư

tưởng tiến công. Tiêu diệt thật nhiều máy bay địch là mục tiêu chủ yếu của toàn sư đoàn. Mọi hoạt động đều nhằm đạt được mục đích ấy.

Có những tiếng động xa xa, mơ hồ phía sau lưng như tiếng cựa quậy trong một ổ trứng gà, vào lúc những chú gà bên trong những quả trứng đã tới ngày tháng phải mổ thủng vỏ trứng để chui ra ngoài đời. Anh trông thấy rõ ràng trước mắt mình trên tấm bảng đen bố trí binh hỏa lực toàn sư đoàn, một bà mẹ mang kính lão, da mặt rám nắng, dăn deo, hai hàm răng cửa không còn lấy một chiếc nên đôi môi ấy gần như dính lại, rất nhỏ và dăn dúm. Một khuôn mặt dăn dúm, với nhiều nếp nhăn, vô vàn đau khổ, đôi mắt đục lờ với nhiều sợi lông mày bạc trắng, uốn cong xuống. Mẹ! Mẹ! Đúng là bà cụ rồi. Bà cụ mỉm cười mà như khóc, một chùm gân xanh từ phía dưới cằm nổi chằng chịt, xanh lè, cố sức giữ lấy cái đầu bạc trắng của bà cụ cùng đôi vai nhọn hoắt, giơ xương. Bà cụ sửa lại gọng kính lão, đưa từng quả trứng ra trước mắt, soi xem quả nào là quả ung, quả nào có con, và con nào còn chịu nằm im trong cái nôi quen thuộc ấy? Đã hơn bốn chục năm qua, cuộc sống chiến đấu của Sư trưởng vượt hai cuộc kháng chiến bền bỉ đầy gian khổ... Có biết bao nhiêu kỷ niệm sâu sắc, êm đềm hoặc đau khổ đã đọng lại trong trí nhớ, đã khắc sâu trong quả tim của anh. Tại sao hôm nay, vào giờ phút này, mẹ anh và hình ảnh chọn trứng bỗng hiện lên rõ ràng trước mắt anh, trong lúc anh duyệt lại, chọn lọc phương án tác chiến của sư đoàn.

– Thành! Thành! Mày nhìn xem này, quả nào có con thì nổi lên, quả nào ung thối thì chìm nghỉm tận đáy chậu. Con trông rõ chưa, Thành? – Đôi mắt đục lờ của bà cụ nhìn thẳng vào đôi mắt trong xanh bán tín bán nghi của thằng con trai.

Bà cụ bỗng giơ tay đập một quả trứng chìm vào vách đất. Quả trứng kêu một tiếng bộp rất to. Một dòng nước đục lờ, màu đu đủ chín chảy xuống nền đất, trước mắt Thành. Không có chú gà con nào cả! Bà cụ lại mím đôi môi móm mém, vớt một quả trứng nổi, lắc lư trong chậu nước, lâm râm cầu nguyện theo thói quen và gõ xuống nền nhà. Một tiếng kêu rất khẽ: Một mảnh vỏ trứng rơi xuống đất: Chú gà con mỏ đỏ, chân đỏ, lông đen và trắng, kêu chíp chíp, đôi mắt viền vàng chớp chớp.

Sư trưởng lại mơ hồ nghe có tiếng động phía sau lưng. Nhiều lần toan quay lại xem những tiếng động ấy là gì, nhưng rồi những cụm bố trí binh lực trên tấm bảng đen trước mặt vẫn thôi miên anh. Anh nghe có tiếng đánh diêm, tiếng bật lửa, tiếng dòng nước rót vào cốc và tiếng bình luận mơ hồ của nhiều người.

Rồi một bàn tay đặt nhẹ lên bờ vai ướt át mồ hôi của Sư trưởng Năm Thành.

Anh quay phắt lại. Đôi mắt tròn, long lanh của anh chiếu thẳng đôi mắt dịu dàng, ấm áp của Chính ủy quân chủng. Anh trông thấy trong đôi mắt sâu thẳm của Chính ủy thấp thoáng một nụ cười. Mặt anh đỏ bừng.

– Báo cáo Chính ủy, toàn Đảng bộ sư đoàn chúng tôi xin hứa hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình!

Chính ủy vỗ vai Sư trưởng, mỉm cười:

– Xin cám ơn các đồng chí! – Và quay lại hỏi Tư lệnh trưởng: – Anh còn dặn dò gì nữa không anh?

– Có! Cậu ấy phải dành một ít thì giờ chăm sóc chị ấy. Còn phải nghĩ đến nghĩa vụ "đào tạo" lực lượng trẻ thay thế chúng ta nữa chứ?

Mọi người cười ồ, đưa tiễn Tư lệnh trưởng và Chính ủy ra sân bóng chuyền. Những chiếc cánh quạt mỏng manh, mềm mại như lá hẹ bắt đầu quay tít. Đúng lúc ấy, trên vùng trời sư đoàn, một chiếc trực thăng Mi-4 xuất hiện trong tiếng động cơ ầm ĩ, nặng nề.

Sư trưởng ngước nhìn lên, trông thấy chiếc Mi-4 đang tha khẩu cao xạ 100 mi-li-mét lừ lừ bay về hướng cao điểm anh vừa chấm trên bản đồ tác chiến. Và từ con đường nhựa chạy vòng quanh Sen Hồ, tiếng xe xích nghiến rung rinh mặt đất.

III.

Trên chiếc máy bay trực thăng đang bay lượn qua thung lũng "Mất thần" hiểm trở và oi bức, Tư lệnh trưởng và Chính ủy im lặng theo dòng suy tưởng về nhiệm vụ của quân chủng.

Quá thung lũng "Mất thần" độ vài chục ki-lô-mét, bỗng đồng chí sĩ quan thông tin nhận được lệnh báo động từ mặt đất.

– Báo cáo thủ trưởng, báo động ạ!

– Tiếp tục bay đến trung đoàn ra-đa! – Tư lệnh trưởng ra lệnh xong, rút một điếu thuốc, chìa bao mời Chính ủy.

Chính ủy không hút, đang mải mê chồm qua cửa sổ quan sát những trận địa pháo, trận địa tên lửa chiếm lĩnh một khu vườn và một dãy yên ngựa dọc con đường nhựa đang chuẩn bị chiến đấu.

Nhiều đoàn ô-tô vận tải đang chạy bon bon bỗng dừng lại, biến mất dưới những lùm cây um tùm dọc đường đi. Cánh đồng đang cày, cấy, lao xao nón lá, bóng người đi lại tấp nập, phút chốc đã vắng tanh vắng ngắt.

Chiếc máy bay lướt qua một cánh đồng, sắp đến một dãy đồi chè xanh nhạt, đồng chí sĩ quan thông tin lại báo cáo:

– Báo cáo thủ trưởng, máy bay địch cách ta hai trăm ki-lô-mét, chỉ huy sở đề nghị ta phải hạ cánh!

Tư lệnh trưởng hỏi lại:

– Mệnh lệnh hay đề nghị?

– Báo cáo Tư lệnh trưởng, mệnh lệnh ạ!

– Mệnh lệnh thì phải chấp hành! Bắt liên lạc cùng trung đoàn ra-đa tiêm kích đi!

– Báo cáo, đã bắt liên lạc được rồi ạ!

– Chuẩn bị hạ cánh! – Và quay sang Chính ủy, Tư lệnh trưởng cười: – Giá chiếc trực thăng ta đang đi đây là Mic, anh nhỉ.

Chính ủy mỉm cười:

– Dù có ước là được như thế, anh cũng không được quyền một mình một ngựa lao vào địch! Nhiệm vụ của anh là đứng vững trên cương vị Tư lệnh trưởng, tổ chức cho toàn quân chủng cầm súng xông vào kẻ địch!

Cả hai người cùng im lặng khi chiếc trực thăng đứng dừng tại chỗ, từ từ hạ cánh xuống một vạt đất trống giữa khu rừng chè.

Khi Tư lệnh trưởng và Chính ủy vừa bước xuống bãi cỏ, hai chiếc Mic lao nhanh qua trên đầu. Hai người ngước nhìn theo hai chiếc Mic đang cất cao lên chiếm lĩnh vùng trời phía bắc trung đoàn ra-đa.

– Cậu Dương nhà ta đã lên đường ra trận đấy! Thế mà Tư lệnh trưởng và Chính ủy của họ thì phải hạ cánh tìm chỗ trốn! – Tư lệnh trưởng mỉm cười.

Vài phút sau, hai người đã vào hầm chỉ huy của trung đoàn ra-đa.

Đồng chí trung đoàn trưởng trung đoàn ra-đa giao nhiệm vụ lại cho trung đoàn phó, tiếp thủ trưởng quân chủng.

Họ cùng đứng quây quần quanh bản tiêu đồ tác chiến.

Báo cáo vắn tắt tình hình đơn vị xong, trung đoàn trưởng lau mồ hôi trán, liếm môi mấy lần theo thói quen, báo cáo:

– Thưa Tư lệnh trưởng và Chính ủy, chúng tôi đang gặp một tình huống...

Tư lệnh trưởng ra hiệu bảo trung đoàn trưởng nói khẽ, hỏi ngay:

– Tình huống gây nhiễu của loại trinh sát điện tử R.B66, EB.66C, chứ gì?

– Vâng ạ! Chúng tôi đang tìm cách...

Tư lệnh trưởng đưa mắt nhìn Chính ủy, mỉm cười và nói:

– Anh em tên lửa đang thí nghiệm phương pháp bắn "ba điểm". Anh em pháo cao xạ đại cao, trung cao đang mày mò,

đòi hạn chế phương án xạ kích khí tài, phát huy phương án tay quay. Còn các cậu Mic nhà ta thì kết hợp quan sát, phát hiện mục tiêu bằng khí tài và mắt thường. Chuyện này, đang là vấn đề gay go, hết sức cấp bách!

Chính ủy mổ mổ đầu ngón tay xuống bản tiêu đồ, chậm rãi:

– Phải phát động phong trào tìm sáng kiến chống nhiễu đi đôi với biện pháp tổ chức đánh loại "phù thủy" ấy. Ở một đơn vị trong khu bốn, có một trắc thủ ra-đa đã tìm được sáng kiến phát hiện mục tiêu trong tình huống bị gây nhiễu nặng, với một quyết tâm, một nghị lực kỳ lạ...

Trung đoàn trưởng ra-đa rót nước và tiếp lời Chính ủy:

– Một cô gái! Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi đã cử người đi học tập kinh nghiệm! Cô ta ở đơn vị ra-đa 196. Một cô gái đã năm lần bắt được mục tiêu trong sóng nhiễu dày đặc...

Tư lệnh trưởng à một tiếng, nói:

– Trung đoàn 196 à? Một cô gái à? Hình như tôi có biết. Tôi đã gặp cô gái ấy rồi thì phải... – Và trầm ngâm giây lát như để lục lọi những kỷ niệm ngổn ngang trong trí nhớ, Tư lệnh trưởng nhìn trung đoàn trưởng ra-đa đang im lặng chờ đợi một lời nói, một gợi ý gì đó rất quan trọng.

Tư lệnh trưởng đi đi lại lại quanh gian nhà hầm chỉ huy sở trung đoàn ra-đa, bỗng dừng lại cạnh đồng chí trung đoàn trưởng ra-đa, giọng đắn đo:

– Kết quả mà cô gái ấy đã đạt được là một sự thực. Nhưng chưa thể đúc kết thành lý thuyết được. Từ kết quả ấy, phải gấp rút đề ra lý thuyết để cải tiến khí tài ra-đa! Đối với ra-đa hiện nay, nhiệm vụ số một là phát hiện được mục tiêu

trong tình huống bị gây nhiễu nặng. Phải dẫn Mic đến khu chặn kích, dẫn đường đạn của pháo cao xạ trung cao, đại cao, dẫn tên lửa đến mục tiêu trong tình huống bị gây nhiễu nặng!

Tư lệnh trưởng ngừng lời khi những tiếng bom xa xa về hướng nam rung rinh vách hầm. Đưa tay xem đồng hồ, Tư lệnh trưởng nhìn Chính ủy đang kê quyển sổ tay lên bàn, viết gì đó rất nhanh, vầng trán lấm tấm mồ hôi. Chính ủy trung đoàn ra-đa, mặt xương, mắt trũng sâu, hum húp vì làm việc quá sức và thức đêm quá mức con người có thể chịu đựng được. Anh đứng cạnh Chính ủy quân chủng, thì thầm thuyết minh điều quan trọng gì đó không kịp ghi trong những bản tài liệu đánh máy đặt trên bàn.

Tư lệnh trưởng nói tiếp:

– Tên đại tá diều hâu Noóc-man vừa được bọn Mắc Na-ma-ra giao nhiệm vụ "nghiên cứu và tổ chức không chiến" trên miền Bắc nước ta. Một trong những phương án đầu tiên của tên cuồng chiến có nhiều mưu ma chước quỉ này là: Dìm sâu các khí tài ra-đa của Bắc Việt vào đêm trường trung cổ. Làm tê liệt hoàn toàn sức chiến đấu của lực lượng Phòng không – Không quân Bắc Việt... Thế đấy, các đồng chí ra-đa ạ! Là tai, mắt của lực lượng Phòng không – Không quân, các đồng chí hiểu thế là thế nào rồi!

Sau lần báo động ấy, lại tiếp tục báo động hai lần nữa.

Chiếc trực thăng của Tư lệnh trưởng và Chính ủy quân chủng hai lần sắp cất cánh, đành phải dừng lại.

Tư lệnh trưởng lấy một chiếc com-măng-ca đít tròn của trung đoàn ra-đa, tiếp tục cuộc kiểm tra của mình. Từ đấy

đến gần bảy giờ tối, Tư lệnh trưởng và Chính ủy đã đi kiểm tra được ba trung đoàn cao xạ phòng không, hai tiểu đoàn tên lửa và hai trạm ra-đa bổ trợ, hai trạm ra-đa cảnh giới tầm xa.

Từ đấy cho đến tối, Tư lệnh trưởng và Chính ủy lấy một chiếc com-măng-ca của trung đoàn ra-đa khác, chạy một lèo đến một trung đoàn pháo cao xạ phòng không. Sau khi kiểm tra, ra những mệnh lệnh cần thiết, xét duyệt phương án chiến đấu, hai đồng chí lại trả ô-tô cho đơn vị cũ, mượn ô-tô của đơn vị pháo tiếp tục cuộc hành trình theo đúng chương trình đã định. Và cứ dùng ô-tô tiếp sức như thế, Tư lệnh trưởng và Chính ủy vừa đi vừa làm việc, cùng nhau trao đổi tình hình, phán đoán âm mưu địch, đánh giá chỗ mạnh chỗ yếu của lực lượng cao xạ phòng không, lực lượng tên lửa, ra-đa, lực lượng vũ trang, tay súng tầm thấp các địa phương. Đêm trăng vằng vặc! Chiếc ô-tô chiếu luồng ánh sáng đèn gầm tù mù, mải miết. Đói, các đồng chí giở cơm nắm ra ăn, uống nước trong bình-toong. Khi thì các đồng chí xuống đi bộ một chặng đường vòng, giữa một cánh đồng tràn ngập ánh trăng. Người sĩ quan thông tin ngủ gà ngủ gật bên chiếc máy bộ đàm RF.108. Gặp những quãng đường vừa bị bom, hàng trăm nam nữ thanh niên xung phong gấp rút làm đường, Tư lệnh trưởng và Chính ủy dừng xe, xuống đi bộ, chuyện trò cùng họ, mời thuốc lá, một ngụm nước trong chiếc bình-toong gần cạn. Có khi đang đi, pháo sáng địch từng chùm lơ lửng trên đầu, máy bay Mỹ lao xoèn xoẹt, súng cao xạ bảo vệ cầu rạch đỏ bầu trời, bom bi, bom chùm nổ chớp lóe trước đầu xe, hai đồng chí phải nhảy xuống, chạy vào một xóm nhỏ bên đường, ngồi kể chuyện chiến đấu của quân dân khu Bốn cho những cụ già, trẻ em và các cô gái nghe. Pháo sáng tắt, máy

bay địch rút đi, các đồng chí lại đẩy ô-tô vượt qua những hố bom địch vừa đào khoét, băm nát con đường.

Có những chặng đường dài, chiếc ô-tô của hai đồng chí nhập vào một đoàn quân rì rầm tiến về mặt trận phía nam. Đoàn quân dài hàng hai, ba ki-lô-mét. Những chiến sĩ trẻ măng, mang vác nặng nề, vẫn hò hát, trêu đùa, đấm nhau thùm thụp, hò nhau kéo dừng chiếc xe của Tư lệnh trưởng và Chính ủy, bắt phải nộp thuốc lá, nước và một bài hát, mới cho đi. Nhiều cô gái thanh niên xung phong tuổi mười tám đôi mươi cất lời chòng ghẹo khách qua đường bằng những câu hò ứng khẩu thông minh, ý nhị.

Mỗi một trạm gác phòng không ở một ngã ba, ngã tư, ở một bến phà, một chiếc cầu với những cô gái rất trẻ, tay giơ cao chiếc đèn kính mặt xanh mặt đỏ, vai mang súng, mắt mọng đỏ... đều để lại trong lòng Tư lệnh trưởng và Chính ủy một niềm tin sắt đá về sự nghiệp chống Mỹ cứu nước sẽ thắng lợi nay mai. Một cánh đồng đang cày cấy trong đêm, một con đò đưa đón bộ đội, cán bộ sang sông. Một nhà hộ sinh bên đường đang trang nghiêm đón một công dân cất tiếng chào đời. Và những ngôi mộ bên đường. Những đoàn người gồng gánh gia tài trong hai đầu thúng đi sơ tán, gà kêu quang quác, chó sủa lên thinh không. Những bến phà đầy ứ hàng trăm xe vận tải đạn dược, thuốc men vào phía nam Tổ quốc. Những bà mẹ đang đứng giữa nền nhà cháy đen, kêu khóc gọi tên những đứa con vừa bị bom giết chết. Nhiều cô gái vai khoác súng trường, tay vân vê món tóc dài lưu luyến và kiên quyết tiễn người yêu lên đường giết giặc.

Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để chiến thắng quân xâm lược Mỹ! Từ đêm nay, dù có gian khổ, khó khăn đến mấy chăng nữa, Tư lệnh trưởng và Chính ủy đã thầm hứa cùng

nhau, sẽ kể cho toàn quân chủng nghe những điều họ đã mắt thấy tai nghe dọc con đường đánh Mỹ đêm nay. Một kể cho mười, mười kể cho trăm, trăm kể cho nghìn người nghe. Phải làm cho toàn quân chủng hiểu sâu sắc rằng sự nghiệp đánh Mỹ là nặng nề, gian khổ và rất thiêng liêng. Phải làm cho toàn quân chủng thấy rõ rằng trong sự nghiệp toàn dân, toàn quân, toàn Đảng ấy, công lao của lực lượng cao xạ tên lửa, ra-đa, không quân trong quân chủng là quan trọng, nhưng so với sự nghiệp cách mạng thì còn hết sức bé nhỏ....

Trên chặng đường về đêm, trong khi Tư lệnh trưởng ngủ gật, tay cầm điếu thuốc lá nghi ngút khói, Chính ủy chợt cất tiếng ngâm thơ khi những khu rừng bạch đàn non hiện trắng lốp trong ánh đèn ô-tô và một chiếc Mic sáng lóa như con chim câu lao về phía ánh đèn.

Ngâm nga một đoạn thơ cảm tác, Chính ủy vỗ vai Tư lệnh trưởng:

– Đến chỗ cậu Dương rồi anh ạ! Dậy thôi!

– Tôi biết rồi!

Tư lệnh trưởng hỏi Chính ủy:

– Ta vào các cậu ban chỉ huy trung đoàn làm việc trước chứ anh?

Chính ủy biết Tư lệnh trưởng muốn trêu mình, mỉm cười đáp luôn:

– Đồng ý thôi!

Nhưng khi chiếc ô-tô bò qua một khúc quanh có lối rẽ vào khu rừng bạch đàn nơi trung đoàn bộ đóng quân, Tư lệnh trưởng vỗ vai anh chuẩn úy lái xe, bảo khẽ:

– Ra sân bay! Sau đó, đến khu nhà ở của anh em thợ máy, hậu cần, anh em lái – Và ông nháy mắt về phía Chính ủy, nói thêm cùng anh lái xe vốn là người của trung đoàn tên lửa: – Tác phong của Chính ủy là thế đấy!

Đồng chí chuẩn úy lái xe xoa xoa bàn tay trái rộng bè lên chiếc cằm lún phún râu, mỉm cười khoái trá:

– Báo cáo Tư lệnh trưởng, anh em ở tên lửa chúng tôi, thường bảo nhau cố gắng học tập tác phong của các thủ trưởng Bộ Tư lệnh quân chủng...

Tư lệnh trưởng móc thuốc lá, châm một điếu Thăng Long rít vài hơi và trao tận môi đồng chí chuẩn úy lái xe, thì thầm nói thêm:

– Cậu bảo các cậu học tập tác phong của các thủ trưởng Bộ Tư lệnh quân chủng, là có hàm ý chiếu cố mình đấy chứ?

Hai cánh tay gân guốc của đồng chí chuẩn úy lái xe bất ngờ quay mạnh một vòng, chiếc xe chao nghiêng lượn vút tránh đuôi một chiếc Mic từ một hầm trú ẩn thò ra mép đường, mới đưa mắt ngạc nhiên nhìn đôi mắt nheo nheo tinh nghịch của Tư lệnh trưởng:

– Dạ, sao lại có chuyện chiếu cố ấy được ạ?

Tư lệnh trưởng vỗ tay cười khà khà, rung rinh cả đôi vai nở nang, rồi chợt trầm ngâm nhìn ra khu rừng bạch đàn non thẳng tắp trong ánh đèn ô-tô, trông như một rừng nến ngày hội trong câu chuyện thần thoại nào đó: – Các cậu bây giờ, hay thật. Bước chân vào quân đội, các cậu đã được nhà trường chế độ xã hội chủ nghĩa trang bị cho nhiều điều cơ bản. Phổ biến là trình độ lớp 10. Còn trình độ đại học, kỹ sư... thì chiếm một tỷ lệ khá cao... Ngày xưa ấy à, bọn chúng

mình đứa làm cu-li, đứa cày ruộng thuê, chín mươi lăm phần trăm bị mù chữ... Đấy, cái vốn của bọn mình bước vào hoạt động cách mạng là thế đấy... Rẽ phải, cậu! Lối này đã bị trận bom trưa mùng tám tháng ba làm tắc rồi!

Chính ủy đang lim dim mắt, bỗng cất tiếng đề nghị:

– Cho tôi đi lối này một đoạn, anh ạ!

Tư lệnh trưởng quay lại nhìn, thấy đôi mắt Chính ủy vẫn nhắm nghiền, gương mặt phờ phạc, mệt mỏi, vội hỏi dồn:

– Tá tràng của anh lại đau à? Sao anh không bảo một tiếng?

Chính ủy lén rút cánh tay trái đang ôm ghì lấy bụng, đặt lên thành ghế, cố mỉm cười.

– Không sao! Cái bệnh dạ dày này, như giả đò ấy thôi.

Tư lệnh trưởng thò tay bấm công tác đèn buồng lái. Trong vòm ánh sáng đục, khuôn mặt vuông của Chính ủy ướt đầm mồ hôi, bụi đường đỏ quạch. Mái tóc hoa râm cũng vàng khè, bóng ngời trong vòm ánh sáng đèn.

Đồng chí sĩ quan thông tin vội vàng lấy bình-toong, ca nhuôm và một gói thuốc trao Chính ủy. Chiếc xe dừng lại cạnh trạm gác. Trong lúc Chính ủy uống thuốc, đồng chí sĩ quan thông tin cất tiếng hỏi vào trạm gác.

– Cho chúng tôi vào nhé đồng chí?

Không phải từ trạm gác, mà từ một bóng tối phía bên kia đường, có người quát hỏi:

– Các đồng chí là ai? Đề nghị xuất trình giấy tờ!

– Bộ Tư lệnh quân chủng!

– Bộ Tư lệnh cũng phải xuất trình giấy tờ!

Tư lệnh trưởng chưa kịp ngăn, đồng chí sĩ quan thông tin đã nói luôn:

– Tư lệnh trưởng và Chính ủy đây!

Tiếng người từ bóng tối càng nghiêm hơn:

– Tư lệnh trưởng, Chính ủy, càng phải tôn trọng điều lệnh bảo vệ! Xuất trình giấy tờ! – Người lính gác rúc một hồi còi ngắn. Nghe tiếng chân người từ khung nhà đổ trước mặt, tiếng cơ bẩm tiểu liên, súng trường CKC khua lách cách từ lũy tre phía phải trạm gác.

Bắt gặp cái nhìn trách móc của Tư lệnh trưởng và Chính ủy, đồng chí sĩ quan thông tin biết mình có lỗi, vội vàng chạy đến trạm gác, xuất trình giấy tờ. Người xem giấy tờ nói giọng nghiêm nghị:

– Đồng chí có biết khu vực sân bay quan trọng như thế nào không? Tôi thành thật phê bình đồng chí! – Và anh chiến sĩ còn rất trẻ ấy nai nịt gọn gàng, sửa lại chiếc băng đỏ trên cánh tay trái, bước đến đứng nghiêm trước mặt Tư lệnh trưởng và Chính ủy, cất giọng oang oang:

– Báo cáo Tư lệnh trưởng và Chính ủy, tình hình sân bay vẫn yên tĩnh! Tôi, binh nhất Trương Hòa, xin nhận thiếu sót đã làm chậm trễ thì giờ của Tư lệnh trưởng và Chính ủy! Hết!

Tư lệnh trưởng chào đáp lễ, bước xuống xe bắt tay khen ngợi người lính gác, tặng người lính gác một bao thuốc lá Thăng Long để chia cho anh em trong đơn vị cảnh vệ:

– Đồng chí không có thiếu sót gì cả! Đây, tặng cho "thiếu sót"! của đồng chí đây. Mong rằng từ nay, vẫn cứ thế nhé!

⁂

Chiếc ô-tô bò một cách khó nhọc lên đến một đỉnh dốc khá cao, phải dừng lại. Tư lệnh trưởng phát hiện có những tiếng cọc cạch không bình thường của một bộ phận máy móc nào đó.

Tư lệnh trưởng và Chính ủy xuống xe, đi bách bộ theo hướng chiếc ô-tô sẽ đi tới.

Đứng trên đỉnh dốc cao phóng mắt nhìn xuống, khu sân bay thấp thoáng một vài vệt cột điện cao thế, chiếc tháp nước đen sẫm và chóp nhà sửa chữa máy bay. Xung quanh sân bay là một cánh đồng rộng mênh mông đang độ cày cấy, lấp lánh những vạt nước, với tiếng vắt vắt, họ họ của những người đang cày, bừa. Giọng hát quan họ réo rắt khắp nơi, những trận cười rộ lên từng chập của các cô gái, các anh trai làng. Từ những khu rừng bạch đàn tối sẫm, im lặng trong bóng đêm, lập lòe đây đó những luồng ánh sáng đèn pin, những luồng ánh sáng đèn sa-hoàng chiếu từng chập một. Trong luồng ánh sáng đèn sa-hoàng, nhiều chiếc Mic hiện loang loáng. Nhiều tốp thợ máy kéo xe ba-gác chở dụng cụ sửa chữa máy bay từ những chiếc Mic này đến những chiếc Mic khác. Khắp khu rừng bạch đàn và những thung lũng bập bùng nhiều đốm lửa, anh em thợ máy đi sửa chữa, bảo dưỡng máy bay gọi í ới. Những cô tự vệ tuần tra tới đổi phiên gác, bàn giao tình hình, chuyện trò râm ran, cười thoải mái, đấm nhau thùm thụp. Trên ngọn đồi khí tượng của cô Thi ngất ngưởng

chiếc cột đo gió, vài tháp lều quan trắc như chuồng chim câu, chốc chốc lại chiếu thẳng trên bầu trời luồng ánh sáng hình nan quạt rực rỡ. Trên tận cùng luồng ánh sáng là những đám mây mang hình thù nhiều con thú kì quặc. Và từ ngọn đồi phát lên luồng ánh sáng rực rỡ ấy, vang đến chỗ Tư lệnh trưởng và Chính ủy âm thanh đều đều, triền miên của cô Thi thông báo những số liệu về thời tiết, về độ cao của lớp mây lởn vởn trên bầu trời sân bay, về sự hình thành và tan biến, hướng di chuyển của những "con thú kỳ quặc" không sao thoát được luồng ánh sáng "cầu vồng" rực rỡ và khắc nghiệt của trạm khí tượng.

Một biên đội Mic từ một khu chặn kích xa xôi nào đó trở về theo tiếng gọi của cánh sóng ra-đa định hướng. Ba chiếc Mic lượn ba vòng trên bầu trời sân bay, chớp đèn xanh đèn đỏ ở cánh, ở đuôi...

Một cỗ xe ngựa từ phía sau Tư lệnh trưởng và Chính ủy đi tới. Vó ngựa gõ xuống mặt đường đều đều, mơ hồ. Đi đến ngang Chính ủy và Tư lệnh trưởng, con ngựa càng chậm bước hơn.

Trên thùng xe nhập nhoạng hai bóng người ngồi cạnh nhau, một trai, một gái. Cô gái tay cầm nhành phi lao khua khua trên lưng ngựa, tay nghịch nghịch mớ tóc búi ngoắc ngược giữa đỉnh đầu, khuôn mặt đầy đặn ngửa nhìn chếch về hướng sân bay. Trong ánh phản chiếu từ hồ sen bên đường, gương mặt cô gái đánh xe ngựa sáng hửng, đôi mắt lung linh, chiếc cổ tròn rướn cao về phía bầu trời sân bay. Người con trai ngồi cạnh cô mặc chiếc áo bay màu cỏ úa, đôi vai rộng.

Con ngựa bước chậm chạp, chốc chốc lại phì phì trong cổ họng khi đá phải những hòn đá lăn lọc cọc và rơi tõm xuống ao sen.

Anh con trai và cô gái vẫn trầm ngâm trong những tiếng động mơ hồ ban đêm. Hình như họ có nhiều điều hệ trọng cần trao đổi cùng nhau, nhưng giờ đây, họ muốn giữ im lặng để tận hưởng niềm vui sướng hiếm hoi được gần gũi bên nhau. Họ đang tận hưởng một thứ im lặng sâu thẳm, dịu ngọt có sức mạnh thay thế nhiều suy nghĩ, ý muốn của những tâm hồn đồng điệu, cao thượng và mãnh liệt của những đôi trai gái đã tự nguyện gắn chặt cuộc sống tương lai cho nhau.

Tư lệnh trưởng và Chính ủy cảm thấy ngượng khi bất chợt thấy mình cùng đi song song với họ. Đã nhiều lần, cả hai cùng muốn đi tụt lại sau, hoặc vượt lên trước cỗ xe vì lòng tôn trọng đặc biệt với giây phút gặp gỡ hiếm hoi của họ. Đất nước đang chiến tranh. Kẻ thù đã cướp đi của ta nhiều cuộc sống, hạnh phúc yêu đương, hạnh phúc vợ chồng, hạnh phúc cha mẹ và con cái; chúng đã cướp đi của ta quá nhiều thời gian. Có biết bao cặp vợ chồng từng chung sống với nhau hàng chục năm, từng có con đàn cháu đống, đầu đã hai thứ tóc, thế mà trong những ngày này, vẫn không đủ thì giờ để nói cùng nhau những điều cần nói trước lúc lên đường ra trận, huống chi họ là những người mới yêu nhau!

Nhưng rồi, nhiều sự vô tình xảy ra dọc đường, những suy nghĩ về phương án tác chiến trong giai đoạn mới của lực lượng không quân đã lập tức xâm chiếm, lôi cuốn mọi tâm tư, suy tưởng của Tư lệnh trưởng và Chính ủy. Cả hai cùng im lặng sánh vai bên nhau, tận dụng giây phút im lặng, thoải mái dành cho mục đích thắng giặc; đối với họ, giây phút im lặng ấy thật cũng rất hiếm hoi. Công việc chỉ huy cả một

quân chủng Phòng không – Không quân đứng ở vị trí xung kích trong cuộc chống chiến tranh phá hoại gồm hàng vạn tay súng các loại như ra-đa, tên lửa, pháo cao xạ phòng không chủ lực và địa phương, binh chủng không quân, ngày đêm chiến đấu khắp chiến trường miền Bắc, đã ngốn hết tâm lực, thì giờ của họ.

Có biết bao đêm dài, Tư lệnh trưởng và Chính ủy ngồi bên nhau trong căn phòng chỉ huy nồng nặc mùi thuốc lá, giữa lúc báo động căng thẳng, chỉ ao ước có được một đôi ngày, một đôi giờ rong ruổi khắp các đơn vị, các binh chủng chỉ để thực hiện được những điều mong muốn hết sức bình thường và hết sức cần thiết: cùng các chiến sĩ túm tụm dưới lòng chiến hào, khâu vá quần áo, lau chùi súng đạn, bàn chuyện chiến đấu, chuyện hậu phương. Cùng các pháo thủ pháo cao xạ đêm đêm hành quân chiếm lĩnh vị trí tuyệt đối bí mật, bất ngờ, ngủ gà ngủ gật trên xe, để sáng hôm sau bất thần quật cho bọn Giôn-xơn một trận ra trò. Cùng các trắc thủ ra-đa căng mắt, kiên nhẫn tập nhận dạng hàng trăm vệt sóng cố định để khi báo động là chộp ngay đâu là vệt sóng của bọn máy bay Mỹ. Cùng các chiến sĩ quan trắc bổ trợ của tên lửa được tận mắt theo dõi đường bay của quả đạn Sam từ khi rời bệ phóng đến lúc chạm đúng mục tiêu. Nhất là được nghe các chiến sĩ tán gẫu, trêu đùa nhau, mơ ước và bàn mưu tính kế đánh giặc, đưa ra những phương án chiến đấu của đơn vị mình, binh chủng mình... Mỗi chiến sĩ là một tham mưu con có nghĩa là mỗi chiến sĩ đều mang trong mình một kho tiềm tàng trí tuệ và nghị lực! Tất cả những chủ trương đường lối, chính sách của cấp trên đều được hàng triệu chiến sĩ bình thường biến thành sự thực rực rỡ bằng chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao đẹp nhất của thời đại họ đang sống!